



BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

13

Tháng 7 - 2019

# HỘI NGHỊ HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 35-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 10 KHÓA XII

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị*



*Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương PGS.TS. Phạm Văn Linh  
phát biểu tại Hội nghị*

THÔNG TIN  
**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ HAI MƯƠI**

**13**

**SỐ 13 - 7/2019**



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## MỤC LỤC

### Văn bản quản lý

#### Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt 5  
điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến  
năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc kiểm 9  
kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019
- Bộ Xây dựng ban hành Quy chế về việc thực hiện 10  
kiểm soát thủ tục hành chính
- Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết 13  
về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế  
một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ  
báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của  
Bộ Xây dựng
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện 15  
Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức,  
người lao động ngành Xây dựng thi đua thực hiện văn  
hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025

#### Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp 17  
quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

## **CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH**

### **ĐỖ HỮU LỰC**

**Phó giám đốc Trung tâm**

**Thông tin**

#### **Ban biên tập:**

CN. BẠCH MINH TUẤN

**(Trưởng ban)**

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

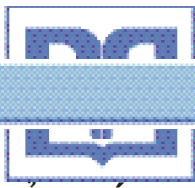
CN. NINH HOÀNG HẠNH

### **Khoa học công nghệ xây dựng**

- Nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ, Nam Bộ” 21
- Muối silic – các đặc tính và ứng dụng 23
- Sử dụng vật liệu xây dựng sinh thái trong xây dựng thành phố thông minh 24
- Thang máy KONE – công nghệ thang máy hiện đại 26
- Những điểm nhấn mới trong hoạt động quy hoạch kiến trúc thế giới trong một thập kỷ tới 28

### **Thông tin**

- Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 10 khóa XII 35
- Ngành Xây dựng đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019 37
- Kinh nghiệm công nghiệp hóa nhà ở tại Mỹ 40
- Công nghệ xe thông minh - xu hướng phát triển 45



## VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

# **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 702/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

### **Định hướng phát triển không gian**

#### **1. Phát triển không gian tổng thể**

- Phát triển không gian mở rộng đô thị về phía Tây Hạ Long và vùng xung quanh vịnh Cửa Lục; kiểm soát phát triển các khu chức năng để tạo không gian cảnh quan xung quanh vịnh Hạ Long, vịnh Cửa Lục; từng bước chuyển đổi theo lộ trình các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp xung quanh vịnh Cửa Lục sang chức năng dịch vụ, du lịch và đô thị để đảm bảo môi trường.

- Phân chia không gian đô thị thành 3 vùng kiến trúc cảnh quan gồm: Vùng ven biển, vùng đô thị hiện trạng cải tạo, vùng đồi núi.

- Phát triển hệ thống trung tâm phân tán, gắn với các phân vùng phát triển, tạo hình thái phát triển riêng cho từng khu vực.

- Kiểm soát hành lang ven biển, quy hoạch kết nối các dự án riêng lẻ đảm bảo tính tổng thể; ưu tiên phát triển các không gian, công trình và dịch vụ phục vụ cộng đồng; triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và kịch bản nước biển dâng.

- Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu trong đô thị theo hướng bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chí đô thị loại 1, nâng cao điều kiện sống của người dân và kết hợp phát triển dịch vụ, du lịch.

### **Quy hoạch sử dụng đất**

Diện tích tự nhiên thành phố Hạ Long khoảng 27.753,9 ha. Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2040 như sau:

- Đất dân dụng: 6.697 ha, (chiếm 61,5% đất xây dựng đô thị, chỉ tiêu 93 m<sup>2</sup>/người). Bao gồm:

+ Đất đơn vị ở 4.425 ha, gồm: công cộng đơn vị ở, cây xanh thể dục thể thao, trường học (trường tiểu học, trường trung học cơ sở), đất ở (đất ở hiện trạng cải tạo và đất ở mới), hạ tầng kỹ thuật.

+ Đất công cộng đô thị: 254 ha, gồm: Trường trung học phổ thông, bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện đa khoa, phòng khám đa khoa, nhà văn hóa, bảo tàng, triển lãm, nhà hát, rạp xiếc, cung thiếu nhi, trung tâm thương mại, chợ trung tâm đô thị.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng ngoài đơn vị ở: 656 ha, gồm: công viên vườn hoa, công viên chuyên đề.

+ Đất giao thông đô thị: 1.362 ha, gồm các đường trục chính đô thị, đường phân khu vực kết nối các đơn vị ở, đường liên khu vực.

- Đất ngoài dân dụng: 4.183 ha, gồm: Đất trụ sở cơ quan 59 ha; đất công cộng ngoài đô thị 90 ha; đất hỗn hợp 635 ha; đất dịch vụ du lịch 524 ha; đất công nghiệp 1.416 ha; đất hạ tầng đầu mối 233 ha; đất giao thông đối ngoại 271 ha; đất xây xanh chuyên đề - cách ly 916 ha; đất tôn giáo tín ngưỡng 39 ha.

### **Thiết kế đô thị**

- Bảo vệ và phát triển hình ảnh vịnh Hạ Long là hình ảnh đặc trưng của đô thị Hạ Long. Cải

tạo nâng cấp cảnh quan các công trình kiến trúc điểm nhấn hiện hữu (cầu Bãi Cháy, cáp treo Nữ Hoàng, vòng xoay Mặt trời, bảo tàng, thư viện, cung triễn lãm quy hoạch, quảng trường cột đồng hồ, quảng trường Mặt trời), bố trí các công trình điểm nhấn mới tại các khu vực ven biển (Cao Xanh, Hà Phong, Cái Lân, Bãi Cháy, Hùng Thắng, Tuần Châu) và các khu vực điểm cao đồi núi (Bãi Thơ, Ba Đèo, Bãi Cháy, Hùng Thắng, Hà Khẩu, Tân Lập).

- Cửa ngõ đô thị: Khu vực cửa ngõ tại các nút Minh Khai, Việt Hưng, Đại Yên, cầu Bang, Hà Phong, cảng tàu hành khách quốc tế tại Tuần Châu, Bãi Cháy, Cái Lân... được thiết kế cảnh quan, kiến trúc hiện đại hấp dẫn, thu hút du khách và người dân đến với Hạ Long.

- Trục không gian, cảnh quan chính: Cải tạo, nâng cấp cảnh quan các tuyến đường đối ngoại (Cao tốc Hải Phòng - Hạ Long - Vân Đồn, Quốc lộ 18), đường ven biển (Hạ Long - Cẩm Phả, Cao Xanh - Hà Khánh, đường ven biển Bãi Cháy, Hùng Thắng - Đại Yên, đường ven biển Hạ Long Xanh), các tuyến đường chính phục vụ du lịch và đô thị, tạo cảnh quan hấp dẫn, với các tiện ích công cộng thông minh, hiện đại, sinh thái, dễ tiếp cận, có hình ảnh đặc trưng riêng theo từng đoạn tuyến.

- Bố trí quảng trường tại các khu vực ven biển theo các phân khu chức năng để tạo không gian mở cho hoạt động cộng đồng. Kiểm soát chặt chẽ công trình xây dựng cao tầng để phù hợp với đặc điểm hiện trạng từng khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển đồng thời bảo tồn, tôn tạo di sản vịnh Hạ Long và khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật của từng khu vực

- Khuyến khích phát triển các khu vực hoàn nguyên, đất sử dụng kém hiệu quả để bổ sung quỹ đất phát triển đô thị, dịch vụ du lịch, các khu công viên cây xanh chuyên đề, các công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

### **Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

Định hướng hạ tầng kỹ thuật xanh, theo mô hình đô thị thông minh

Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật thành phố Hạ Long theo định hướng hạ tầng xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, tạo nền tảng cho phát triển bền vững và xây dựng đô thị dịch vụ du lịch quốc tế. Bố trí các trung tâm điều hành tập trung để quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Lựa chọn giải pháp thiết kế hạ tầng đô thị phù hợp với đặc điểm điều kiện tự nhiên của từng khu vực, khuyến khích sử dụng vật liệu, năng lượng tái tạo, hạn chế cứng hóa bề mặt đô thị để tăng cường khả năng thấm nước tự nhiên. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được thiết kế theo hướng phân tán, cân bằng cho từng khu vực, tự xử lý môi trường theo từng khu vực, bố trí hệ thống hồ điều hòa và kênh thoát nước mặt theo các lưu vực để hỗ trợ thoát nước mặt và tạo cảnh quan đô thị.

### **Định hướng quy hoạch giao thông**

- Sử dụng các sân bay quốc tế Vân Đồn, Cát Bi để phục vụ vận tải, dịch vụ hàng không. Bố trí các sân bay thủy phi cơ tại Tuần Châu, Hà Phong, vịnh Cửa Lục và các bãi đỗ sân bay để phục vụ du lịch cao cấp.

- Giao thông đối ngoại

+ Khai thác sử dụng tuyến đường sắt Yên Viên - Cái Lân, bố trí hành lang dự trữ tuyến đường sắt Hạ Long - Móng Cái đi dọc cao tốc Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái để phát triển vận tải hành khách và hàng hóa.

+ Cải tạo, mở rộng quốc lộ 18 đáp ứng yêu cầu giao thông đối ngoại và đảm bảo yêu cầu cảnh quan đoạn qua đô thị. Bố trí các tuyến đường phía Bắc vịnh Cửa Lục và đường bao biển đi qua vịnh Cửa Lục để giảm tải cho tuyến đường quốc lộ 18.

+ Cải tạo nâng cấp các cảng Bãi Cháy, Tuần

Châu, xây mới cảng Hà Phong để phục vụ vận tải hành khách quốc tế và hoạt động du lịch trên vịnh Hạ Long.

+ Quy hoạch, xây dựng tuyến đường kết nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, hoàn chỉnh tuyến đường bao biển khu vực phía Đông thành phố (Cầu Bang, Cao Xanh - Bến phà Bãi Cháy, Lán Bè - Cột 8, kết nối với thành phố Cẩm Phả).

- Giao thông đô thị

+ Xây dựng mạng lưới đường chính đô thị đáp ứng lưu lượng và khả năng thông hành lớn, nối liền các trung tâm dân cư lớn, các công trình cấp đô thị. Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường hiện có; xây dựng mới tuyến vành đai kết nối các khu vực Hà Tu - Thống Nhất - Lê Lợi - Giếng Đáy, giảm tải lưu lượng giao thông qua cầu Bãi Cháy, quy mô đường khoảng 50 - 60.

+ Đường chính khu vực: Xây dựng mạng lưới đường chính khu vực đảm bảo khoảng cách tối thiểu 300 - 500m, đảm bảo quy mô đường tối thiểu 22m.

+ Giao thông thủy: Bố trí các cảng hành khách, bến thuyền tại các cụm công trình công cộng ven biển, các điểm du lịch ven biển để hỗ trợ hoạt động giao thông đường thủy. Phát triển hệ thống giao thông đường thủy thành phương tiện giao thông đặc trưng, thuận tiện cho du lịch tại Hạ Long.

- Giao thông công cộng: Phát triển hệ thống xe bus, xe điện, đường sắt đô thị và các loại hình giao thông công cộng thân thiện với môi trường để kết nối các khu vực chức năng.

#### **Định hướng quy hoạch cao độ nền xây dựng**

- Quy hoạch cao độ xây dựng nền các khu vực đô thị phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có, tận dụng địa hình tự nhiên, ưu tiên giữ lại hệ thống cây xanh mặt nước hiện có. Bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn, chống

sạt lở cho các khu vực có nguy cơ cao (khu vực khai trường và ven đồi núi; khu vực ven biển...) phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Đối với các khu vực khai trường khai thác than: Thực hiện hoàn nguyên cần giảm độ dốc, tạo mặt bằng, phủ xanh để giảm nguy cơ rửa trôi, sạt lở trong giai đoạn chưa chuyển đổi mục đích sử dụng.

#### **Định hướng quy hoạch thoát nước mặt**

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa phải đảm bảo thoát nước mưa trên toàn lưu vực. Hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn tại các khu vực xây dựng mới và hệ thống nửa riêng tại các khu vực hiện trạng.

- Thu gom hệ thống thoát nước mặt theo các lưu vực thoát ra các kênh mương hở, hồ điều hòa, trước khi thoát ra vịnh Cửa Lục và vịnh Hạ Long. Trên các trục tiêu chính, khuyến khích bố trí hồ điều tiết tại các vị trí thuận lợi để giảm tiết diện hệ thống thoát nước, lưu giữ nước phục vụ các nhu cầu phi sinh hoạt, cải thiện điều kiện vi khí hậu của khu vực.

#### **Định hướng quy hoạch cấp điện, năng lượng**

- Nhu cầu cấp điện đến năm 2030 là 939MW (tương đương với 900MVA); đến năm 2040 là 1.362MW (tương đương với 1.300MVA).

- Sử dụng nguồn điện quốc gia từ các trạm biến áp có tại khu vực (500KV Quảng Ninh, 220KV Hoàn Bồ, 220KV Quảng Ninh, 110KV Giáp Khẩu, 110KV Hà Tu, 110KV Giếng Đáy, 110KV Cái Lân, 110KV Cái Dăm, 110KV chuyên dùng Than Hà Lâm) và xây dựng mới các trạm biến áp tại các khu vực phát triển mới (220KV Hạ Long, 110KV Cao Thắng, 110KV Hùng Thắng, 110KV KCN Việt Hưng, 110KV Tuần Châu, 110KV Yên Cư...).

- Chiếu sáng đô thị: Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng, gồm: chiếu

sáng các công trình giao thông, chiếu sáng các công trình công cộng và chiếu sáng quảng cáo, lễ hội... Trang bị hệ thống điều khiển tự động, tập trung cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

### **Định hướng quy hoạch cấp nước**

- Quy hoạch 2 hệ thống cấp nước theo 2 khu vực phía Đông thành phố Hạ Long và phía Tây thành phố Hạ Long.

- Khu vực phía Đông thành phố Hạ Long

+ Nâng cấp Nhà máy nước Diễn Vọng đảm bảo công suất cấp nước cho khu Vực Đông Hạ Long 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Mạng lưới cấp nước: Xây dựng bổ sung 01 tuyến ống truyền tải đường kính D700 mm từ nhà máy nước Diễn Vọng. Xây dựng mới tuyến ống truyền tải D600 mm từ Nhà máy nước Lương Kỳ. Tiếp tục sử dụng mạng lưới ống cấp nước hiện có trên cơ sở duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp đảm bảo công suất và tránh thất thoát; phát triển mạng lưới ống phân phối kết nối mạch vòng cho các khu vực hiện có và các khu đô thị mới.

- Khu vực phía Tây thành phố Hạ Long

+ Nâng cấp Nhà máy nước Đồng Ho đảm bảo công suất cấp nước cho khu vực Tây Hạ Long 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Mạng lưới cấp nước: Xây dựng bổ sung 02 tuyến ống truyền tải đường kính D600 mm từ nhà máy nước Yên Lập và tuyến ống truyền tải đường kính D500 mm từ nhà máy nước Đồng Ho. Tiếp tục sử dụng mạng lưới ống cấp nước hiện có trên cơ sở duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp đảm bảo công suất và tránh thất thoát; phát triển mạng lưới ống phân phối kết nối mạch vòng cho các khu vực hiện có và các khu đô thị mới.

### **Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt

+ Các khu dân cư hiện có đã có hệ thống thoát nước chung sẽ xây dựng hệ thống thoát nước nữa riêng (hệ thống cống bao) tách nước

thải đưa về các trạm xử lý; các khu vực xây mới sẽ xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng.

- Nước thải sản xuất:

+ Khu, cụm công nghiệp tập trung: Nước thải các nhà máy được xử lý sơ bộ trong nhà máy sau đó đưa về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp đạt tới giới hạn A theo QCVN 40:2011 trước khi xả ra môi trường bên ngoài.

+ Nước thải từ khu vực mỏ: Theo tính chất nước thải và điều kiện từng khu vực cần xây dựng các công trình xử lý nước thải khác nhau (xử lý nước thải sản xuất, sinh hoạt), xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thoát ra môi trường.

+ Nước thải y tế: Nước thải y tế cần được thu gom và xử lý riêng trong từng bệnh viện đạt QCVN28/2010/BTNMT trước khi thoát ra hệ thống thu gom chung.

### **Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn**

- Tất cả các loại hình chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn. Chất thải rắn công nghiệp và y tế nguy hại phải thu gom và vận chuyển riêng.

### **Định hướng quy hoạch, quản lý nghĩa trang**

- Không bố trí nghĩa trang mới trong phạm vi thành phố; khoanh vùng, đóng cửa các nghĩa trang hiện trạng nằm trong thành phố. Các nghĩa trang nhỏ, phân tán, không đủ khoảng cách ly, hoặc nằm trong quy hoạch sử dụng đất phải có kế hoạch đóng cửa, trồng cây xanh cách ly, khi có nhu cầu sử dụng đất có thể di chuyển đến nghĩa trang tập trung. Chỉnh trang và xây mới các nhà tang lễ theo các phân vùng để phục vụ nhu cầu sử dụng của nhân dân.

### **Định hướng quy hoạch không gian, hạ tầng kỹ thuật ngầm**

- Xây dựng hệ thống không gian ngầm tại các công trình công cộng, dịch vụ, nhà cao tầng, kết



nối với bãi đỗ xe và hầm đi bộ ngầm để tạo thành một không gian ngầm hoàn chỉnh.

- Bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các tuyến giao thông chính của đô thị có mật độ đường dây đường ống ngầm đi qua với chức năng chủ yếu là truyền dẫn sẽ được quy hoạch vào hệ thống tuynen chính, dọc một số tuyến như: Quốc lộ 18, đường bao biển, các tuyến

đường liên khu vực, khu vực, đường trong khu dân cư có thể bố trí các tuyến phân phối, hào kỹ thuật, cống bê cấp,... phục vụ kết nối tới công trình sử dụng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019**

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019.

### **Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019**

Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của từng đơn vị hành chính các cấp trong năm 2019, bao gồm:

- Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; diện tích các loại đối tượng đang sử dụng đất, đối tượng đang quản lý đất theo quy định tại Điều 5 và Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013. Trong đó, kiểm kê chi tiết các loại đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

- Diện tích đất ngập nước, đất khu bảo tồn thiên nhiên, đất cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tình hình sử dụng đất do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa quản lý sử dụng; đất do các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp sử dụng; đất tại các dự án xây dựng nhà ở thương mại; đất xây dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích.

- Việc kiểm kê đất đai năm 2019 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng địa phương và cả nước; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để khắc phục hạn chế, tồn tại hiện nay.

### **Giải pháp**

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai hiện có, kết hợp với điều tra thực tế, khoan vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê (từ năm 2015 đến năm 2019) và tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai.

+ Việc kiểm kê đất ngập nước ven biển (từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm đến độ sâu 6m) được thực hiện trên cơ sở bản đồ, dữ liệu nền địa lý quốc gia hiện có, kết hợp điều tra, khoan vẽ bổ sung đối với một số khu vực có biến động.

- Việc kiểm kê đất đai đối với đất do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa quản lý sử dụng; đất do các ban quản lý rừng và

các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp sử dụng; đất tại các dự án xây dựng nhà ở thương mại; đất xây dựng các công trình sự nghiệp ngoài công lập, công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp để tổng hợp, báo cáo.

- Áp dụng công nghệ thông tin cho việc thu thập, tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm sử dụng ảnh viễn thám để kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai của một số địa phương.

- Các địa phương căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian thực hiện; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức có chuyên môn phù hợp ngoài công lập để thực hiện.

**Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành**

- Thời điểm triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được

thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2019 được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

- Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 như sau:

+ Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16 tháng 01 năm 2020;

+ Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 3 năm 2020;

+ Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16 tháng 4 năm 2020;

+ Cả nước và các vùng kinh tế - xã hội hoàn thành trước ngày 16 tháng 6 năm 2020;

+ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thành và gửi kết quả cho UBND cấp tỉnh trước ngày 16 tháng 01 năm 2020 để tổng hợp, báo cáo; gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 16 tháng 4 năm 2020.

#### **Kinh phí**

- Kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 do ngân sách nhà nước bảo đảm, cân đối trong dự toán ngân sách được giao hàng năm.

- Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí đối với các nhiệm vụ do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện; ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đối với các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **Bộ Xây dựng ban hành Quy chế về việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính**

Ngày 14 tháng 6 năm, 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 529/QĐ-BXD về việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

#### **Nguyên tắc thực hiện kiểm soát TTHC**

- Đảm bảo mục tiêu cải cách hành chính, cải cách TTHC của Chính phủ.

- Thực hiện kiểm soát TTHC từ giai đoạn đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là VBQPPL), dự án, dự thảo VBQPPL và trong quá trình tổ chức thực hiện VBQPPL.

- Kịp thời đề xuất bãi bỏ TTHC không phù

hợp; bổ sung TTHC cần thiết đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; đảm bảo quy định TTHC minh bạch, cụ thể, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC.

### **Kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng VBQPPL**

*Kiểm soát thủ tục hành chính trong giai đoạn đề nghị xây dựng VBQPPL*

- Các cục, vụ, Thanh tra Bộ được Bộ trưởng giao chủ trì soạn thảo VBQPPL (sau đây viết tắt là đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL) có trách nhiệm chủ trì xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, trong đó có nội dung đánh giá tác động của TTHC (nếu có).

- Trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Văn phòng Bộ để lấy ý kiến góp ý về quy định TTHC trong đề nghị xây dựng VBQPPL (nếu có). Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị góp ý về TTHC; Tờ trình đề nghị xây dựng VBQPPL; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đó có nội dung đánh giá tác động của TTHC.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Văn phòng Bộ có trách nhiệm gửi văn bản góp ý kiến cho đơn vị chủ trì soạn thảo. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm về các nội dung đóng góp ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản góp ý kiến của Văn phòng Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm gửi văn bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý cho Văn phòng Bộ. Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL chịu trách nhiệm về các nội dung tiếp thu, giải trình.

- Văn bản góp ý kiến, tiếp thu, giải trình phải được gửi đồng thời cho Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực để báo cáo.

*Kiểm soát thủ tục hành chính trong giai đoạn xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL*

1. Đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền cho ý kiến về TTHC của Cục Kiểm soát TTHC - Văn

phòng Chính phủ do Bộ Xây dựng soạn thảo (luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định)

- Trước khi gửi Cục Kiểm soát TTHC, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Văn phòng Bộ để lấy ý kiến góp ý về quy định TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL (nếu có). Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị góp ý về TTHC; dự án, dự thảo VBQPPL; báo cáo đánh giá tác động của TTHC.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Văn phòng Bộ có trách nhiệm gửi văn bản góp ý kiến cho đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm về các nội dung đóng góp ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản góp ý kiến của Văn phòng Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm gửi văn bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý cho Văn phòng Bộ. Đơn vị chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm về các nội dung tiếp thu, giải trình.

2. Đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền cho ý kiến về TTHC của Văn phòng Bộ (thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

- Trước khi gửi Vụ Pháp chế thẩm định, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Văn phòng Bộ lấy ý kiến góp ý về quy định TTHC trong dự thảo thông tư (nếu có). Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị góp ý về TTHC; dự thảo VBQPPL; báo cáo đánh giá tác động của TTHC. Vụ Pháp chế có trách nhiệm từ chối nhận hồ sơ thẩm định khi chưa có văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng Bộ đối với dự thảo thông tư có quy định TTHC.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Văn phòng Bộ có trách nhiệm gửi văn bản góp ý kiến cho đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm về các nội dung đóng góp ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm gửi văn bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý cho Văn phòng Bộ.

3. Văn bản góp ý kiến, tiếp thu, giải trình phải được gửi đồng thời cho Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực để báo cáo.

4. Trường hợp phát sinh TTHC mới hoặc có sự điều chỉnh khác so với dự thảo gửi lấy ý kiến của Văn phòng Bộ thì đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL phải lấy ý kiến bổ sung của Văn phòng Bộ về TTHC phát sinh mới hoặc điều chỉnh.

### **Công bố, công khai thủ tục hành chính**

#### *Công bố thủ tục hành chính*

##### 1. Hình thức công bố TTHC

- TTHC quy định trong VBQPPL phải được công bố bằng quyết định theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2017/TT-VPCP).

##### 2. Trách nhiệm xây dựng quyết định công bố TTHC

- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng có trách nhiệm xây dựng quyết định công bố TTHC được quy định trong VBQPPL về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

##### 3. Thẩm quyền ban hành quyết định công bố TTHC

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành quyết định công bố TTHC.

##### 4. Thời hạn ban hành quyết định công bố TTHC

- Quyết định công bố TTHC phải được ban hành chậm nhất là trước 20 ngày tính đến ngày VBQPPL có quy định về TTHC đó có hiệu lực thi hành.

- Trường hợp VBQPPL được ban hành theo thủ tục rút gọn, có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ngày ký ban hành thì quyết định công bố TTHC phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày VBQPPL được công bố hoặc ký ban hành.

5. Phát hành quyết định công bố TTHC đã được Bộ trưởng ký ban hành

- Thư ký của Bộ trưởng có trách nhiệm thông báo cho đơn vị chủ trì soạn thảo ngay sau khi Bộ trưởng chuyển hồ sơ quyết định công bố TTHC đã ký ra Bộ phận thư ký. Đơn vị xây dựng quyết định có trách nhiệm chuyển ngay file và bản giấy Bộ trưởng đã ký đến Văn thư Bộ, đồng thời gửi file cho Phòng KSTTHC thuộc Văn phòng Bộ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng ký quyết định công bố TTHC:

+ Văn thư Bộ có trách nhiệm phát hành quyết định công bố TTHC theo quy định tại khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 28 Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Bản gửi đến Cục Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Chính phủ gồm cả bản điện tử và bản giấy.

+ Phòng KSTTHC thuộc Văn phòng Bộ có trách nhiệm gửi bản điện tử quyết định công bố TTHC đến UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

#### *Công khai thủ tục hành chính*

- Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố TTHC quy định trong các VBQPPL thông thường, hoặc 02 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố TTHC quy định trong các VBQPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, có hiệu lực kể từ ngày thông qua/ký ban hành. Phòng KSTTHC thuộc Văn phòng Bộ có trách nhiệm nhập, đăng tải công khai TTHC đã công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Trong thời hạn quy định, Trung tâm Thông tin có trách nhiệm đăng tải công khai quyết định công bố TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ trên cơ sở kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Bộ phận một cửa có trách nhiệm công khai TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Bộ đảm bảo đúng ngày quyết định công bố TTHC có hiệu lực thi hành. Nội dung, cách thức công khai thực hiện theo quy

định tại Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

### **Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính**

Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

#### **1. Văn phòng Bộ**

- Định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ lập Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành. Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC là một nội dung của Kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm của Bộ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện TTHC, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân mà chưa có trong kế hoạch rà soát, đánh giá, Văn phòng Bộ đề xuất Bộ trưởng xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá.

- Xem xét, đánh giá chất lượng rà soát của

các đơn vị chủ trì rà soát, đánh giá TTHC theo các nội dung sau:

- + Việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá, bảng tính chi phí tuân thủ;
- + Chất lượng phương án đơn giản hóa;
- + Tỷ lệ cắt giảm số lượng TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Các đơn vị chủ trì rà soát, đánh giá TTHC (các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ được giao rà soát TTHC trong các VBQPPL thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị)

- Tiến hành rà soát, đánh giá TTHC theo kế hoạch;
- Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá;
- Dự thảo quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.moc.gov.vn](http://www.moc.gov.vn))**

## **Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-BXD hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

### **Báo cáo về tình hình hoạt động của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng**

Chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 16/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn

thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm, các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

+ Nội dung báo cáo: Đánh giá chung về tình hình hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu

tư xây dựng; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị; số liệu cần báo cáo.

### **Báo cáo về tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng**

Chế độ báo cáo về tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 04/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình và Thông tư số 04/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng thực hiện như sau:

+ Chậm nhất ngày 20 tháng 12 hàng năm, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an báo cáo về tình hình quản lý chất lượng và an toàn lao động trong thi công xây dựng; UBND cấp tỉnh báo cáo tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

### **Báo cáo tình hình quản lý cây xanh đô thị**

Chế độ báo cáo tình hình quản lý cây xanh đô thị quy định tại Khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý cây xanh đô thị thực hiện như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 hàng năm, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng về tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý, chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hàng năm, Sở Xây dựng báo cáo UBND cấp tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

### **Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm**

Chế độ báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm quy định tại khoản 2, khoản 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD của

Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu ngầm đô thị thực hiện như sau:

- Chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 hàng năm, UBND thành phố, thị xã thuộc tỉnh có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng về tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm. Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu sau:

+ Tình hình lập và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp trên địa bàn quản lý;

+ Tổng hợp về cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

+ Công tác quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp quản lý;

+ Tình hình thực hiện công tác hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn.

+ Các vấn đề khó khăn, vướng mắc quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu trên địa bàn và đề xuất giải pháp khắc phục.

### **Báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng**

Chế độ báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện như sau:

- Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hàng năm, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu sau:

+ Về công tác quy hoạch, tình hình thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng;

+ Diện tích đất nghĩa trang hiện có (ha)/ diện tích theo quy hoạch (ha); tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (%); số cơ sở hỏa táng, số lò hỏa táng;

+ Các quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; chính sách hỗ trợ, khuyến khích sử dụng kinh thức hỏa táng trên địa bàn.

## **Báo cáo tình hình quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của đơn vị quản lý vận hành nhà ở**

Chế độ báo cáo về tình hình quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của đơn vị quản lý vận hành nhà ở quy định tại điểm a khoản 1;

khoản 2 Điều 47 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở thực hiện như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 16 tháng 12 hàng năm, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý nhà ở về tình hình quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

**Xem toàn văn tại ([www.moc.gov.vn](http://www.moc.gov.vn))**

## **Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025**

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 632/QĐ-BXD về Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

### **Mục đích**

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể hàng ngày, trên mọi lĩnh vực công tác.

- Bảo đảm tính liên tục và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đoàn thể tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước của dân,

do dân, vì nhân dân phục vụ.

### **Nội dung**

1. Đối với tập thể: “Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp”

- Xây dựng, ban hành các chính sách quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở.

- Thực hiện đầy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp.

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút, tập hợp sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:

“Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp”

- Chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính.

- Thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm.

- Thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử.

- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống.

- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị tổ chức, phát động.

### **Tiêu chuẩn thi đua và hình thức khen thưởng**

#### *Tiêu chuẩn thi đua*

##### 1. Đối với tập thể

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo quản lý, điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và các văn bản quy định về văn hóa công sở của cơ quan, đơn vị:

+ Nghiên cứu, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật đảm bảo chất lượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng thời hạn;

+ Lãnh đạo các cấp xây dựng các nghị quyết, chương trình, đề án và ban hành các văn bản pháp luật; đề xuất các giải pháp thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường vai trò quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, thúc đẩy sự phát triển của đất nước;

+ Quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

+ Xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, các quy định về văn hóa công sở, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính; quản lý, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của Nhà nước, của cơ quan, đơn vị;

- Thực hiện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp;

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút tập hợp sự tham gia của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

##### 2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

- Thực hiện chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính.

- Thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm.

- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống.

- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do cơ quan, đơn vị và địa phương phát động, tổ chức, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

#### *Hình thức khen thưởng*

- Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp căn cứ kết quả triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua làm cơ sở,



nội dung cơ bản để đánh giá thi đua và bình xét khen thưởng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc;

- Khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua:

+ Khen thưởng sơ kết: Các cơ quan, đơn vị tiến hành Sơ kết, xét khen thưởng theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc và lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc đề nghị Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen.

+ Khen thưởng tổng kết: Các cơ quan, đơn

vị tiến hành tổng kết, xét khen thưởng theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc và lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen hoặc trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.moc.gov.vn](http://www.moc.gov.vn))**

## VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

### **UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

#### **Nguyên tắc phân công, phối hợp**

- Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, theo nguyên tắc cơ quan cấp giấy phép xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì trong hoạt động phối hợp, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Đảm bảo sự thống nhất giữa Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

#### **Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng**

##### **1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm

trước Giám đốc Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng đối với:

+ Các công trình, dự án do các cơ quan Trung ương cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

+ Các công trình, dự án do UBND tỉnh, Sở Xây dựng cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

+ Các công trình, dự án được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh quản lý;

- Giao Chánh Thanh tra Sở chủ trì tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành hoặc các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành giao Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

- Thanh tra, kiểm tra việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng và công tác quản lý trật tự xây dựng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

##### **2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước

UBND tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng đối với:

+ Các công trình, nhà ở do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng;

+ Các công trình, dự án được miễn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền cấp huyện quản lý;

### 3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về trật tự xây dựng, đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng; công trình, nhà ở do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và công trình, dự án được miễn giấy phép thuộc địa bàn mình quản lý;

### 4. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước

- Kiểm tra và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh đối với các công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp do mình quản lý và đề xuất xử lý khi có vi phạm về trật tự xây dựng. Đồng thời, cử công chức phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự án, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải gửi bản sao giấy phép xây dựng đến Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch phối hợp kiểm tra theo quy định.

### **Trách nhiệm phối hợp về quản lý trật tự xây dựng**

Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với công trình xây dựng sai giấy phép xây dựng hoặc sai thiết kế được thẩm định, phê duyệt theo quy định

- Đối với công trình do các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh, Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt: Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với công trình, nhà ở do UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt: Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch UBND huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý. Nếu trong quá trình kiểm tra phát hiện vượt thẩm quyền thì yêu cầu phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện xử lý vi phạm theo quy định.

- Đối với công trình do Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng hoặc thẩm định thì Ban Quản lý khu kinh tế có trách nhiệm kiểm tra, nếu có vi phạm thì đề nghị Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp xử lý theo quy định.

### **Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng**

- Thanh tra Sở Xây dựng khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền xử lý, phải kịp thời phối hợp với UBND cấp xã, Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm theo đúng quy định.

- UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã và có kế hoạch, giải pháp để phát huy vai trò của các lực lượng tại địa phương cùng tham gia phát hiện và xử lý công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng trên địa bàn. Khi phát hiện hoặc

có thông tin về công trình vi phạm thì kịp thời chỉ đạo UBND cấp xã xử lý theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện để tham mưu xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp công trình vi phạm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, Sở Xây dựng thì kịp thời thông báo cho Thanh tra Sở Xây dựng xử lý theo quy định.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc phát hiện công trình, nhà ở xây dựng không phép trên địa bàn, phải huy động lực lượng trực thuộc tại địa phương cùng tham gia phát hiện công trình, nhà ở xây dựng không phép. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình, nhà ở xây dựng vi phạm thì cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của địa phương có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính trình Chủ tịch UBND cấp xã xử lý đúng quy định.

#### **Cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng**

- Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Chủ tịch UBND cấp xã phối hợp thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình, nhà ở xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo Quyết định cưỡng

chế của Chủ tịch UBND các cấp và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế của mình.

#### **Phối hợp thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

- Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan, tổ chức thực hiện Quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành giao Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và giao Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

- Chủ tịch UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp xã ban hành; đồng thời tổ chức thực hiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành và giao Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện.

#### **Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng**

- Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng, kiểm tra việc xây dựng các dự án, công trình do các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh, Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt. Trường hợp có vi phạm thì lập hồ sơ xử lý theo quy định, trường

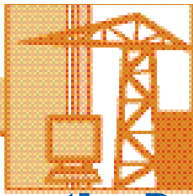
hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Chủ tịch UBND cấp huyện giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng, kiểm tra việc xây dựng các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng do cấp huyện quản lý. Trường hợp có vi phạm thì lập

hồ sơ xử lý theo quy định, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch UBND huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2019./.

**Xem toàn văn tại  
([www.binhphuoc.gov.vn](http://www.binhphuoc.gov.vn))**



## Nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ, Nam Bộ”

Ngày 11/7/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ, Nam Bộ” (Dự án), do nhóm nghiên cứu Viện Kiến trúc quốc gia thực hiện. Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Dự án trước Hội đồng, Chủ nhiệm Dự án - ThS.KTS. Đỗ Thị Thu Vân cho biết, Công giáo được du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ XV, cùng với đó, các công trình nhà thờ Công giáo được xây dựng ngày càng nhiều và phát triển trải dài khắp từ Bắc vào Nam. Kiến trúc nhà thờ Công giáo có những đặc trưng dễ nhận diện trong tổng thể kiến trúc Việt Nam, với phong cách rất đa dạng, là sự kết hợp giữa ngôn ngữ kiến trúc nước ngoài và Việt Nam trong cả tạo hình và sử dụng vật liệu.

Dự án “Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ, Nam Bộ” là sự tiếp nối đề tài nghiên cứu về loại hình kiến trúc nhà thờ Công giáo tại Việt Nam, nhằm bổ sung cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh về kiến trúc công trình nhà thờ Công giáo, qua đó đánh giá đầy đủ hơn về giá trị văn hóa, lịch sử nhà thờ công giáo - thể loại công trình đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, tâm linh của người dân Việt Nam (trước đó, Viện Kiến trúc quốc gia đã thực hiện Dự án “Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị kiến trúc loại hình nhà thờ Công giáo ở Bắc Bộ Việt Nam”).

Phạm vi nghiên cứu của Dự án là khu vực Trung Bộ và Nam Bộ, với 5 Giáo phận là: Nha Trang, Bình Định, Phú Yên, Tiền Giang, Sài Gòn. Dự án tiến hành khảo sát và nghiên cứu các nhà thờ Công giáo có kiến trúc, văn hóa, lịch sử tiêu biểu được xây dựng trước năm 1954 ở các cấp độ được phân chia theo tổ chức Công



*Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn chủ trì cuộc họp nghiệm thu*

giáo là nhà thờ chính tòa và nhà thờ giáo xứ, về quy hoạch xây dựng tổng thể và kiến trúc công trình.

Để thực hiện Dự án, nhóm nghiên cứu Viện Kiến trúc quốc gia đã áp dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành: Lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật; khai thác tài liệu liên quan đến Dự án; điều tra, khảo sát và lập danh mục nhà thờ Công giáo thuộc phạm vi nghiên cứu của Dự án; phân tích, đánh giá giá trị kiến trúc của công trình; xây dựng và hoàn thiện Báo cáo tổng kết Dự án.

Sản phẩm của Dự án bao gồm: Danh mục thống kê, thông tin cơ bản của 362 nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ, Nam Bộ; Hồ sơ hiện trạng 22 công trình nhà thờ; Báo cáo tổng kết Dự án. Trong Báo cáo tổng kết Dự án, nhóm nghiên cứu nêu tổng quan về kiến trúc nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ và Nam Bộ, đồng thời đánh giá hiện trạng, xác định giá trị, định hướng bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị công trình nhà thờ Công giáo ở Nam Bộ, Trung Bộ.

ThS.KTS. Đỗ Thị Thu Vân cho biết, trong số 22 công trình nhà thờ Công giáo được Dự án lựa chọn nghiên cứu, hầu hết là những công trình vẫn giữ nguyên vị trí ban đầu, chỉ có 2/22 công trình thay đổi vị trí ban đầu là Nhà thờ Chính tòa

Đức Bà Sài Gòn và Nhà thờ Giáo xứ Cái Bè. 21/22 công trình không thay đổi diện tích khu đất, hầu hết được giới hạn bởi tường rào cứng. Duy chỉ có Nhà thờ Thánh Jeanne d'Arc và Nhà thờ Chính tòa Đức Mẹ Sài Gòn không có hàng rào cứng do nằm ở những vị trí đẹp trong trung tâm thành phố và xung quanh nhà thờ là quảng trường. So với nguyên bản, hầu hết các công trình nhà thờ được nghiên cứu đều có nâng cấp sân nền khuôn viên thành sân bê tông trải nhựa hoặc lát đá, trong khuôn viên cũng được trồng nhiều cây xanh, bố trí thành hàng lối đẹp mắt.

Về giá trị cảnh quan, các nhà thờ được nhóm nghiên cứu khảo sát đều có linh mục trông coi. Trong khuôn viên quần thể nhà thờ thường có tháp chuông, nhà nguyện, nhà dài, hòn non bộ, phần đất bên cạnh thường xây dựng gian nhà ở cho linh mục và cha xứ. Ngoài ra, trong khuôn viên nhà thờ giáo họ không kể những nhà thờ ở các tiểu giáo phận, phía trước thánh đường thường có thêm các ao nhân tạo.

Theo đánh giá của Dự án, số lượng công trình nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ và Nam Bộ tuy không nhiều như ở Bắc Bộ, song lại đóng vai trò quan trọng đối với quỹ di sản kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam. Tuy cùng nằm trong 2 thể loại chính giống như nhà thờ Công giáo ở Bắc Bộ, là: Nhà thờ có hệ kết cấu chịu lực bằng gỗ và nhà thờ có kết cấu chịu lực sử dụng các loại vật liệu khác (gạch đá, bê tông, sắt thép...) song về tổng thể và đặc điểm kiến trúc, công trình nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ và Nam Bộ có sự khác biệt nhất định, như: Khuôn viên nhà thờ thường nhỏ hơn, nội thất trang trí ít cầu kỳ, các chi tiết trang trí trên mặt đứng công trình đơn giản hơn...

Để đánh giá tổng thể và sâu sắc hơn về kiến trúc nhà thờ Công giáo ở Việt Nam, Dự án kiến nghị cần tiến hành điều tra, khảo sát riêng từng thể loại nhà thờ Công giáo và theo từng thời kỳ ở mỗi vùng, đồng thời lập bản đồ phân bố công trình để đưa ra định hướng gìn giữ và phát huy giá trị các công trình nhà thờ Công giáo ở Việt

Nam phù hợp cho từng vùng.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đánh giá cao kết quả của Dự án. Dự án được thực hiện đúng tiến độ, đầy đủ sản phẩm và đảm bảo chất lượng, tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần xem xét, chỉnh sửa bố cục Báo cáo thuyết minh tổng hợp đảm bảo ngắn gọn, súc tích hơn.

GS.TSKH.KTS. Hoàng Đạo Kính nhận xét, nhóm nghiên cứu đã xây dựng được bộ hồ sơ đa dạng thông tin về công trình nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ và Nam Bộ, có sự phân loại về phong cách kiến trúc, về công năng và cấu trúc các công trình, đặc biệt là đưa ra được những nhận xét, đánh giá tương đối kỹ lưỡng sự khác nhau giữa công trình nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ và Nam Bộ với công trình nhà thờ Công giáo ở Bắc Bộ.

Theo GS.TSKH.KTS. Hoàng Đạo Kính, Dự án sẽ toàn diện và mang tính thuyết phục cao hơn nếu như nhóm nghiên cứu tiến hành điều tra, khảo sát và đánh giá thêm các công trình nhà thờ Công giáo ở Huế và khu vực Tây Nguyên, đồng thời mở rộng giới hạn nghiên cứu các công trình được xây dựng cả trong giai đoạn từ 1954 - 1975.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn tổng hợp các ý kiến đóng góp của Hội đồng và đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu, trong đó tập trung xem lại bố cục Báo cáo, bổ sung sơ đồ nghiên cứu tổng quát, đánh giá kiến trúc cảnh quan không gian các công trình nhà thờ Công giáo thuộc phạm vi nghiên cứu của Dự án, sớm hoàn chỉnh Báo cáo trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Dự án SNKT "Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị nhà thờ Công giáo ở Trung Bộ, Nam Bộ", với kết quả xếp loại Khá.

**Trần Đình Hà**

## Muội silic - các đặc tính và ứng dụng

Muội silic - phụ gia puzzolan có hoạt tính cao với hàm lượng  $\text{SiO}_2$  cao là một sản phẩm mới trên thị trường xây dựng Nga, một loại phụ gia không thể thiếu trong sản xuất bê tông cường độ cao.

Muội silic (microsilica, hay silica fume) là một trong những chất puzzolan được biết tới nhiều nhất hiện nay, và được tích cực ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng. Đó là bụi màu xám mịn có tính vô định hình. Bụi hình thành từ khí của lò nung khi nung chảy silicon và ferrosilicon, và được sử dụng để sản xuất các loại vữa dành cho xây dựng và sửa chữa, vật liệu chịu lửa, và cũng để cải thiện chất lượng bê tông.

Các chất puzzolan và ảnh hưởng của chúng tới các tính chất của bê tông đã được con người biết đến từ hàng ngàn năm nay. Một trong những ví dụ xa xưa nhất của các công trình bằng bê tông không cốt nguyên khối là đền thờ Pantheon của La Mã cổ đại. Đền được xây dựng vào thời kỳ trị vì của Hoàng đế Adrian gần hai nghìn năm trước. Tro núi lửa đã được sử dụng kết hợp với vôi để tạo bê tông puzzolan. Sự tương tác của hai thành phần này tương tự như phản ứng trong đó silica fume cùng với xi măng portland tham gia quá trình thủy hóa. Kết quả là một cấu trúc đặc chắc được hình thành, nâng cao cường độ và tuổi thọ của bê tông.

Hoạt tính puzzolan cao của microsilica là do sự hiện diện của các liên kết hóa học tự do, hình dạng hình cầu và kích cỡ phân tử - trung bình nhỏ hơn khoảng 500 lần so với các phân tử xi măng.

Việc đưa microsilica vào hỗn hợp bê tông sẽ ảnh hưởng đến các tính chất của cả bột xi măng và đá xi măng. Hình dạng hình cầu của các phân tử microsilica dẫn đến "hiệu ứng chịu lực", cải thiện tính kết dính của bột xi măng. Kích cỡ phân tử rất nhỏ cho phép microsilica lấp đầy thể tích giữa các hạt thô của xi măng

Mật độ bề mặt cao ( $15\text{-}30 \text{ g/m}^2$ ) kích thích

sự xuất hiện các tiếp xúc gắn kết, làm giảm lượng nước tự do. Kết quả là bột xi măng có được các tính chất kết dính cao, ngoài ra không có sự phân tách và tách nước. Hỗn hợp bê tông có tính công tác và khả năng bơm tốt, điều này đặc biệt quan trọng trong xây dựng cao tầng và phun bê tông.

Hoạt tính puzzolan của microsilica bảo đảm sự chuyển đổi canxi hydroxit hòa tan không ổn định thành hydrat canxi silicat tinh thể bền vững, nén cấu trúc bê tông và tăng cường độ tới 20 - 25%.

Đá xi măng với việc bổ sung silica fume được đặc trưng bởi khối lượng riêng gia tăng, tính thấm thấu giảm. Tuổi thọ của bê tông do đó tăng lên.

### Các tiêu chuẩn hiện đại

Hiện nay, việc sản xuất và sử dụng các chất puzzolan, cụ thể là microsilica, khá phổ biến trong các ngành công nghiệp. Các tính chất và đặc tính kỹ thuật của silica fume làm cho vật liệu này có nhu cầu sử dụng ngày càng nhiều, cả trên thị trường Nga cũng như thị trường thế giới.

Rất nhiều công trình được xây dựng có sử dụng silica fume, nổi tiếng nhất có Burj Khalifa ở Dubai - tòa tháp cao nhất thế giới tính tới thời điểm này, Tháp đôi Petronas ở Malaysia, cầu Great Belt ở Đan Mạch, Cầu Hàng Châu ở biển Hoa Đông, Troll A - giàn khoan khí đốt tự nhiên ngoài khơi bờ biển phía tây Na Uy...

Tại Nga, silica fume được sử dụng để xây móng và các tòa nhà trong tổ hợp Moskva City, đường hầm Lefortovo, cây cầu treo trên cao trong công viên Zaryadye (Moskva)...

Nhà máy silicon đầu tiên của Nga, nơi sản xuất microsilica là nhà máy sản xuất của công ty Rusal tại Kamensk-Ural được xây dựng năm 2017. Trước đây, silicon chỉ được sản xuất trong các nhà máy sản xuất ferrosilicon.

Nhu cầu chủ yếu đối với silica fume xuất phát từ việc sản xuất bê tông cường độ cao, các

sản phẩm chịu lửa và vật liệu xi măng, vì đặc tính tiêu dùng của vật liệu đáp ứng tốt các nhiệm vụ kỹ thuật của các lĩnh vực đó.

Theo bà Irina Polishchuk – người đứng đầu Ban chỉ đạo các dự án của công ty Rusal, sau khi nghiên cứu nhu cầu và nhận phản hồi từ khách hàng, công ty Rusal đã tích cực đề xuất với khách hàng các giải pháp kỹ thuật tổng hợp có ứng dụng silica fume, công thức có sẵn trên cơ sở chất này, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng.

Trong sản phẩm của Rusal, hàm lượng SiO<sub>2</sub> ít nhất là 94%, khác biệt so với sản phẩm cùng loại MK-85 và MKU-85 rất phổ biến trên thị trường Nga, với hàm lượng SiO<sub>2</sub> khoảng 90-91%. Độ tinh khiết hóa học cao hơn, hàm lượng oxit và kiềm kim loại thấp hơn, do đó mật độ bề mặt và chỉ số hoạt tính cao hơn. Các tính chất so sánh của thành phần hóa học trong silicon microsilica và ferroalloy được đưa ra trong bảng dưới đây:

	SiO <sub>2</sub>	Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub>	Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub>	MgO	CaO	Na <sub>2</sub> O <sub>3</sub> + K <sub>2</sub> O
SP của Rusal	94 - 95%	0,1 - 0,28%	0,1 - 0,3%	0,3 - 0,5%	0,2 - 0,5%	1,1 - 1,8%
SP từ quá trình sản xuất ferrosilicon	90 - 92%	0,6 - 0,8%	0,4 - 0,7%	0,8 - 1%	0,4 - 0,9%	1,8 - 2,2%

Để so sánh cụ thể, có thể tham khảo dữ liệu của Geoscience testing laboratory - phòng thí nghiệm độc lập ở Dubai, UAE: chỉ số hoạt tính của MKU-85 là 109% ở ngày tuổi thứ 7 và 112% vào ngày tuổi 28.

Thay thế 10% xi măng trong thành phần bê tông bằng vật liệu này cho kết quả: cường độ nén tăng 25%; độ bền kéo khi uốn tăng 20%;

mác chống thấm (nước) tăng từ W4 đến W10; mác kháng băng tuyết tăng từ F200 lên F400./.

**Ralph Ailer**

*Nguồn: Tạp chí Vật liệu xây dựng,  
Công nghệ & Thiết bị thế kỷ XXI  
số 3-4/2019*

**ND: Lê Minh**

## Sử dụng vật liệu xây dựng sinh thái trong xây dựng thành phố thông minh

Hòa theo xu hướng phát triển thành phố thông minh, các nhà quy hoạch và kiến trúc sư đang nghiên cứu các giải pháp để đưa yếu tố sinh thái vào trong các thiết kế đô thị. Cùng với các phương tiện giao thông, các tòa nhà cũng là tác nhân gây ô nhiễm trọng điểm (chiếm từ 20-50%). Các tòa nhà tiêu thụ nhiều tài nguyên thiên nhiên như gỗ, kim loại, vật liệu khoáng, nước và năng lượng. Các tòa nhà không chỉ gây ô nhiễm không khí mà thậm chí còn gây ảnh

hưởng đến sức khỏe con người. Tuy nhiên, các tòa nhà cũng có thể trở nên xanh hơn nhờ việc tích hợp các giải pháp thiết kế xanh, sử dụng vật liệu và các phương pháp xây dựng sinh thái. Trong đó, vật liệu xây dựng đóng vai trò chi phối.

Vật liệu xây dựng bền vững hay sinh thái là những loại vật liệu mà việc sản xuất, sử dụng, bảo trì ít tác động đến môi trường. Đó là các loại vật liệu tự nhiên, có độ bền cao, dễ tái chế và tái sử dụng, không bị tác động bởi độ ẩm, nhiệt



độ nóng hoặc lạnh, có khả năng cô lập cacbon và bảo toàn năng lượng đồng thời giảm ô nhiễm. Các thành phố thông minh cần quan tâm đến 06 loại vật liệu xây dựng sinh thái dưới đây.

## 1. Tre - loài thực vật thuộc bộ Hòa thảo (bộ Cỏ)

Tre là một trong số các vật liệu xây dựng sinh thái nhất đang được sử dụng phổ biến trên thế giới. Nói một cách chính xác, tre không phải loài thân gỗ mà là loài thực vật lâu năm thuộc bộ Hòa thảo có ở hầu hết các vùng trên thế giới, trừ châu Âu và Nam cực.

Sự độc đáo nằm ở chỗ tre có thân là loài thân rỗng do đó có hệ số cường độ/trọng lượng cao. Ngoài ra, tre có tốc độ sinh trưởng nhanh, với một số họ có thể cao thêm 03 feet (khoảng 01 mét) trong 24 giờ. Một lợi thế lớn khác là tre tiếp tục lớn và nhân rộng nhanh chóng mà không cần trồng lại sau thu hoạch. Các loại cây thân gỗ như thông và tuyết tùng phải mất nhiều năm mới trưởng thành, trong khi tre có thể phục hồi sau thu hoạch nhanh chóng.

Tre rẻ, bền và có trọng lượng nhẹ giúp việc thi công dễ dàng, kể cả trong quá trình vận chuyển thì tre cũng bền vững hơn so với các vật liệu xây dựng khác. Tre còn có cường độ chịu nén cao hơn nhiều so với gạch và bê tông. Do có độ bền cao, tre là sự lựa chọn lý tưởng để làm tường vách, tường ngăn, mái. Tre còn được sử dụng làm rèm, màn và các đồ nội thất có độ bền cao.

Tre chưa qua xử lý chứa tinh bột thu hút côn trùng. Do đó, trước khi sử dụng, tre cần được xử lý để chống côn trùng và chống mục ruỗng. Ngoài ra, do khả năng hút nước nên tre dễ bị biến dạng và nứt, vì vậy, tre cần được sấy khô và xử lý bằng các hóa chất.

## 2. Bần - có thể thu hoạch từ cây đang sinh trưởng

Bần là lớp vỏ của cây sồi. Bần là loại vật liệu có thể nổi trên nước và có tốc độ sinh trưởng giống như tre. Vì là lớp vỏ trên thân cây, bần có thể dễ dàng thu hoạch từ cây sống mà không ảnh

hưởng đến sự phát triển và tái tạo vỏ của cây.

Về đặc tính, bần có tính linh hoạt và đàn hồi, tức là có thể lấy lại hình dạng ban đầu sau khi chịu áp suất. Bần không thấm nước nên không hấp thụ nước hoặc bị thối rữa, nhưng có thể bị giòn theo thời gian. Bần có tính chống cháy và cách nhiệt khá tốt, không giải phóng khí độc khi cháy. Bần chủ yếu chỉ có ở vùng Địa Trung Hải nên chi phí vận chuyển có thể cao. Tuy nhiên, do trọng lượng nhẹ, việc vận chuyển loại vật liệu này tốn ít năng lượng.

Với các đặc tính về phục hồi hình dạng và cách âm, cách nhiệt nên bần có thể dùng làm vật liệu sàn, tấm cách nhiệt, tấm ốp tường hoặc ốp mặt bàn... Bần là vật liệu mềm nên dễ bị hư hại nên cần phải bổ sung tấm lót trước khi sử dụng. Ngoài ra, bần cũng cần được phủ vật liệu phủ để tránh bị ố, bần cũng dễ bị phai màu nếu bị phơi nắng.

## 3. Gỗ tái chế - giảm phá rừng

Gỗ tái chế gây ảnh hưởng đến môi trường thấp hơn nhiều so với khai thác gỗ mới. Việc tái sử dụng gỗ làm giảm sự tiêu hao năng lượng. Gỗ phần lớn rất đặc chắc và có tuổi thọ trong nhiều năm. Từ hàng thế kỷ nay, gỗ đã được sử dụng để làm nhà. Gỗ cũng có thể được thu hồi từ các tòa nhà cũ và tái sử dụng cho các công trình mới. Quá trình này dễ dàng và bền vững hơn so với khai thác gỗ mới.

Gỗ tái chế có thể sử dụng cho các mục đích xây dựng khác nhau như làm khung kết cấu, lát sàn, làm dầm, đồ nội thất... Nhược điểm của gỗ là cường độ chịu lực kém nên cần phải đánh giá toàn diện đối với mỗi ứng dụng. Phần lớn các loại gỗ dễ bị côn trùng tấn công và phá hủy, do đó các cấu kiện gỗ được thu hồi cần được gia cố theo các cách thích hợp.

## 4. Kim loại tái chế - Vật liệu xây dựng sinh thái phổ biến

Các kim loại như nhôm, thép là các loại vật liệu tiêu tốn nhiều năng lượng cho các quá trình khai thác, nhiệt luyện, tạo hình và vận chuyển. Tuy nhiên, mỗi lần được và tái sử dụng thích

hợp và hiệu quả, sẽ giúp giảm tỷ trọng tiêu thụ năng lượng của kim loại và khiến chúng có tính bền vững hơn. Ví dụ, việc tái chế giúp làm giảm 75% chi phí năng lượng sử dụng trong sản xuất thép mới. Thép tái chế từ 6 chiếc ô tô phế thải đủ dùng cho xây dựng một ngôi nhà rộng 2000 ft<sup>2</sup>. Trong thực tế, các kim loại tái chế như các phụ kiện của hệ thống đường ống cấp nước có thể được sử dụng lại với công năng cũ chứ không cần phải tái chế. Kim loại tái chế bền và không cần phải thay thế thường xuyên, đồng thời có khả năng cách nước và chống các loại côn trùng.

Kim loại tái chế có khả năng chống cháy hoặc cong vênh nên có thể sử dụng làm mái nhà, cột nhà và các cấu trúc khung cho mặt tường kính của các tòa nhà. Tuy nhiên, do khả năng chịu ăn mòn kém, nên kim loại cần phải được sơn chống gỉ trước khi sử dụng.

## 5. Bê tông đúc sẵn tốt hơn bê tông tái chế

Bê tông là một trong những vật liệu xây dựng sinh thái nhất nếu được tái chế có thể tạo ra các lợi ích bền vững. Tuy nhiên, bê tông đúc sẵn còn sinh thái hơn so với bê tông tái chế. Bê tông đúc sẵn được chế tạo từ trong nhà máy, sau khi đạt cường độ sẽ được vận chuyển đến công trường xây dựng. Do đó, bê tông đúc sẵn

có tính sinh thái cao hơn do việc sản xuất, lắp đặt tiêu tốn ít năng lượng hơn. Bên cạnh đó, bê tông đúc sẵn cũng có hiệu quả kinh tế cao hơn so với bê tông tái chế và bê tông đổ tại chỗ.

Lớp ngoài của bê tông đúc sẵn được làm bằng vật liệu nhẹ. Một số loại cấu kiện bê tông đúc sẵn được chế tạo có nhiều lỗ rỗng bên trong, sử dụng hiệu quả cho việc cách nhiệt của công trình. Nhìn chung, bê tông đúc sẵn có độ bền rất tốt và có giá thành hợp lý.

## 6. Lông cừ - vật liệu cách nhiệt tự nhiên

Lông cừ là chất cách nhiệt tự nhiên tốt hơn so với sợi thủy tinh hay bọt polyurethane. Không giống như rơm, rạ, lông cừ có độ bền cao hơn. Lông cừ cũng tái sinh nhanh hơn so với các vật liệu cách nhiệt tự nhiên khác như sợi bông, và có sản lượng cao hơn.

Có thể ứng dụng lông cừ làm vật liệu cách nhiệt hiệu quả cho tường, trần và gác xép. Giá thành sử dụng lông cừ làm vật liệu cách nhiệt khá đắt, tuy nhiên, sử dụng loại vật liệu này mang lại các giá trị về môi trường.

*Nguồn: <https://www.smartcity.press/eco-friendly-building-materials/>*

**ND: Mai Anh**

## Thang máy KONE - công nghệ thang máy hiện đại

Bài báo đề cập tới những thành tựu tiến bộ kỹ thuật trong công nghệ thang máy thế giới cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI qua các sản phẩm của KONE - doanh nghiệp Phần Lan đứng đầu thế giới về khối lượng các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực này. Bài viết cũng đề cập tới những tính năng vượt trội của thang máy MonoSpace - thang máy đầu tiên trên thế giới không có phòng máy, làm thay đổi hoàn toàn ngành công nghiệp thang máy. Ngoài ra, tác giả bài viết còn giới thiệu các công nghệ giúp giảm đáng kể mức tiêu thụ năng lượng của thang máy KONE, cũng như tăng chiều cao

nâng tối đa tới 1 km.

Hiện nay, giá trị bất động sản đô thị gồm cả bất động sản thương mại và bất động sản nhà ở không ngừng tăng lên, giá thành mỗi mét vuông sàn tăng tương ứng theo số tầng của tòa nhà. Các tầng trên cao, bao gồm cả các tầng kỹ thuật, trở thành đắt giá. Các thang máy với phòng máy vốn đã lấn chiếm rất nhiều không gian quý giá này.

Năm 1996, KONE đã giới thiệu một mô hình mới - MonoSpace. KONE MonoSpace trở thành mẫu thang máy đầu tiên trên thế giới không có phòng máy, và làm nên cuộc cách mạng thực

sự vĩnh viễn thay đổi ngành công nghiệp thang máy. Thang máy không có phòng máy có nhiều ưu điểm không thể phủ nhận: Tiết kiệm đáng kể không gian sử dụng, lắp đặt đơn giản, không đòi hỏi nhiều thời gian và chi phí lao động, đơn giản hóa việc thiết kế trong quá trình xây dựng.

Trong thang máy có phòng máy, tải trọng cơ bản rơi vào tấm trần của tòa nhà, còn trong thang máy không có phòng máy, tải trọng dồn vào ray dẫn hướng, do đó, các thang máy không có phòng máy có chiều cao nâng hạn chế (hiện tại, giá trị giới hạn khoảng 120-140 mét). Sử dụng thang máy không phòng máy là lựa chọn tối ưu trong trường hợp chiều cao nâng không quá 100m, bởi vì khi việc xây dựng hoàn thành, trong một khoảng thời gian tòa nhà sẽ co lại, phần bên dưới ray dẫn hướng bị biến dạng và cần phải căn chỉnh với việc tiền đỡ tải kết cấu thang máy. Thủ tục này rất phức tạp, đòi hỏi sự "phân rã" toàn bộ hệ thống.

Thang máy không có phòng máy là công nghệ cao trong lĩnh vực vận chuyển theo phương thẳng đứng, song mô hình này không thể xuất hiện nếu không có phát minh các dây tời nhỏ gọn. Nhiệm vụ đã được các chuyên gia của KONE giải quyết một cách sáng tạo. Họ đã thay đổi vị trí tương tác của stator và rotor (từ hướng tâm sang tuyến tính) và áp dụng góc xoay 360 độ. Tiếp theo, kết cấu này được đưa vào trong giếng thang máy dưới dạng ổ đĩa. Kết quả là tời Ecodisc không có hộp giảm tốc đầu tiên xuất hiện, với một loạt ưu điểm: nhỏ gọn, thân thiện với môi trường và kinh tế.

Nhờ đặc điểm hình thức nhỏ gọn của tời, việc nghiên cứu chế tạo thang máy không có phòng máy trở thành khả thi. Như đã nói ở trên, tời được gắn chắc vào ray dẫn hướng, do đó trong giếng thang máy không cần bố trí hộp giảm tốc, và như vậy cũng không cần sử dụng dầu máy. Kết quả là tời có độ an toàn cháy rất cao.

Ngay từ trước khi phát minh ra tời Ecodisk, các chuyên gia của KONE đã rất tích cực nghiên cứu vấn đề tiết kiệm năng lượng. Năm

1991, các chuyên gia KONE là những người đầu tiên chế tạo thành công hệ thống dẫn động thu hồi của thang máy. Nguyên lý hoạt động của hệ thống thu hồi có thể được mô tả nhờ định luật về trọng lực. Năng lượng bị tiêu hao khi một cabin đầy tải di chuyển lên cao hoặc khi một cabin tải nhẹ di chuyển xuống dưới. Khi một cabin tải nhẹ di chuyển lên cao, hoặc một cabin tải nặng di chuyển xuống, động cơ sẽ sinh ra điện như máy phát điện, và năng lượng điện cũng được tạo ra trong thời gian phanh hãm.

Vào giờ cao điểm, điện năng tiêu thụ cho thang máy có thể chiếm tới 40% điện năng tiêu thụ của một tòa nhà. Giai đoạn quan trọng nhất trong việc nghiên cứu các công nghệ tiết kiệm năng lượng là những năm 2008 - 2012. Trong giai đoạn này, mức tiêu thụ năng lượng của các thang máy hiệu KONE giảm tới 70%, tức là đủ tiêu chuẩn hạng A về tiết kiệm năng lượng. Chỉ số cao như vậy có thể đạt được là nhờ ứng dụng hệ thống dẫn động thu hồi hiệu quả cao. Nhờ hệ thống này, khoảng 20 - 35% năng lượng mà thang máy sử dụng có thể được hồi lại cho hệ thống cung cấp điện của cả tòa nhà. Để hệ thống thu hồi hoạt động chính xác, cần phải xây dựng các tòa nhà có áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng xanh. Ngành công nghiệp thang máy đòi hỏi hệ thống cấp điện hiện đại. Tất cả các dòng sản phẩm KONE bắt buộc phải được trang bị hệ thống thu hồi, trong khi tại một số công trình còn tồn tại vấn đề thiếu hoàn thiện của hệ thống điện. Các sự cố sẽ phát sinh khi bật nguồn khẩn cấp, hay là máy phát điện. Máy phát điện bắt đầu hoạt động thiếu chính xác bởi vì điện đang được các hệ thống thu hồi "cố gắng" trả vào hệ thống điện chung.

Năm 2013, KONE ra mắt công nghệ KONE UltraRope mang tính cách mạng dành cho các tòa nhà cao tầng, nhờ đó mức tiêu thụ năng lượng sẽ giảm thấp hơn, và độ cao nâng của thang máy có thể đạt tới 1 km. Công nghệ còn nổi trội bởi thời hạn sử dụng gấp hai lần so với cáp thép. Lợi ích của việc sử dụng UltraRope so

với cáp thép truyền thống thể hiện rõ nhất khi chiều cao nâng từ 400m. Ưu thế có được là do trọng lượng riêng tương đối thấp của UltraRope so với cáp thép. Đối với thang máy có chiều cao nâng từ 500m, có thể giảm 60% trọng lượng chuyển động và giảm 15% mức tiêu thụ năng lượng. Đối với thang máy có chiều cao nâng 800m, có thể giảm 90% trọng lượng chuyển động, và giảm 45% mức tiêu thụ năng lượng.

Xu hướng đô thị hóa hiện nay và sự chuyển dịch dân cư nông thôn về thành phố thay đổi rõ rệt các yêu cầu đối với kiến trúc sư, nhà xây dựng và nhà sản xuất các hệ thống kỹ thuật trong công trình. Sự phát triển về chiều cao của các thành phố dẫn đến sự phát triển của các giải pháp tiết kiệm năng lượng, hình thức nhỏ gọn cho thang máy tốc độ cao trong các tòa nhà chọc trời, với khả năng đáp ứng hiệu quả lưu lượng vận chuyển ngày càng tăng bên trong các cao ốc văn phòng và nhà ở. Những xu

hướng này buộc các nhà sản xuất phải áp dụng tích cực hơn các giải pháp công nghệ trong kế hoạch tiêu thụ năng lượng, mức tải kết cấu và tuổi thọ của vật liệu xây dựng được sử dụng.

Các hệ thống điều khiển số hóa, các yếu tố đa phương tiện và cả các yếu tố giải trí đang ngày càng tiến sâu hơn vào cơ học, bởi thời gian khách đi thang máy tăng lên khi cần lên cao hàng trăm tầng. Thị trường đang nhanh chóng xác định xu hướng phát triển của ngành khi các giải pháp thông minh và hiệu quả được đưa ra, không chỉ đơn giản “nâng lên” hoặc “hạ xuống” người trong các tòa nhà mà còn có thể phân bố dòng người giữa các tầng một cách hiệu quả, đạt chất lượng cao.

**E.Xavinsky**

*Nguồn: Tạp chí Vật liệu Xây dựng,  
Công nghệ & Thiết bị thế kỷ XXI,  
số 3-4/2019*

## Những điểm nhấn môi trong hoạt động quy hoạch kiến trúc thế giới trong một thập kỷ tới

Festival kiến trúc thế giới lần thứ mười (WAF X) tại Berlin năm 2017 là một sự kiện độc đáo. Lần đầu tiên trong khuôn khổ chương trình WAF X, các dự án dự thi theo các chuyên đề xã hội, sinh thái, chính trị và kinh tế được các kiến trúc sư, các nhà quy hoạch đô thị từ nhiều quốc gia trên thế giới trình bày cùng hướng tới một mục tiêu chung - đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội và môi trường. Những vấn đề này là cơ sở để ra đời mười tuyên ngôn về những xu hướng ưu tiên của các hoạt động quy hoạch - kiến trúc trong tương lai. Mỗi xu hướng bao gồm nhiều nhiệm vụ, với các giải pháp đòi hỏi sự phối hợp liên ngành. Theo ý kiến của cộng đồng chuyên môn, mười tuyên ngôn sẽ kích hoạt các cuộc tranh luận, các cuộc thi, thảo luận, từ đó tìm ra những biện pháp hiệu quả cho các hoạt động được đề ra theo từng xu hướng: “khí hậu, năng lượng, carbon”; “nước”;

“lão hóa và sức khỏe cộng đồng”; “bản sắc”; “đạo đức và giá trị”; “kiến trúc, sức mạnh quyền lực, công bằng”; “thành phố thông minh và ảnh hưởng đối với con người”; “các công nghệ xây dựng”; “tái sử dụng”; “thế giới ảo (VR)”. Bài viết sẽ phân tích ba hướng đầu tiên, cùng những khía cạnh liên quan tới kiến trúc - quy hoạch của các xu hướng này.

### **Khí hậu, năng lượng, carbon**

Các cuộc thảo luận về xây dựng sinh thái và nhu cầu sử dụng nguồn tài nguyên chủ yếu hướng tới vấn đề toàn cầu hiện nay - hiệu quả năng lượng. Trong thời kỳ đại khủng hoảng năng lượng (bắt đầu từ đầu thập niên 1970), Chủ tịch Viện Kiến trúc sư Hoàng gia Anh, ngài Alex Gordon đã đưa ra thuật ngữ “Tong life” – “hình thức kiến trúc tự do, năng lượng thấp” - giờ đây đã trở thành một trong những xu hướng ưu tiên trong các hoạt động kiến trúc, cả về lý



*Un City - công trình xanh nhất Đan Mạch* thuyết khoa học lần thực tiễn. Hiện nay, việc sử dụng và phát thải các liên kết carbon đang là tâm điểm chú ý.

Có nhiều phương pháp hiện đại để phát hiện carbon trong các tòa nhà/ công trình, và nhiều biện pháp tính toán để sử dụng carbon hiệu quả cũng như giảm thiểu lượng carbon. Phương pháp của kiến trúc sư Simon Sturgis là một ví dụ. Khi nghiên cứu và nhận ra tính bất khả thi trong các mục tiêu của nhiều viện nghiên cứu chuyên ngành là giảm lượng phát thải carbon về mức zero, đồng thời xem xét một số công trình xã hội có nhu cầu carbon cao hơn, S.Sturgis đã nghiên cứu phương pháp luận tìm ra những giải pháp tối ưu cho từng dự án kiến trúc riêng biệt, tùy theo vật liệu sử dụng, thời gian vận hành, chức năng, cơ sở công nghệ,... của mỗi dự án.

Các nguyên tắc xây dựng thụ động, các tiêu chuẩn sinh thái đã được nghiên cứu, khối lượng đầu tư vào việc nghiên cứu và xây dựng các công trình theo các tiêu chuẩn này gia tăng đáng kể. Các tòa nhà bắt đầu sản xuất năng lượng riêng của mình. Mặt tiền và mái nhà được phủ các tấm pin mặt trời, và các turbin gió được lắp đặt thay cho ống khói. Các thiết bị công nghệ được tăng cường thêm bởi hình thức kiến trúc phức tạp hơn của công trình (nhờ đó, tốc độ gió gia tăng, việc thu nhận khí ẩm hiệu quả hơn). Các kinh nghiệm của Vương quốc Anh, Đan Mạch và Mỹ là những minh chứng sinh động.

Hơn hai thế kỷ trước tại Anh, trữ lượng than

lớn cùng với việc khai thác than ô ạt đã dẫn đến cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên, với hệ quả là biến đổi khí hậu do con người gây ra. Cho tới nay, vào tháng Năm, nước Anh vẫn chìm trong sương mù dày đặc; và mặt trời chỉ xuất hiện trong những khoảng thời gian ngắn. Hơn một nửa lượng năng lượng tiêu thụ của Anh cần được bảo đảm bằng các nguồn tái tạo không phát thải dioxide carbon; gần một phần tư lượng điện tiêu thụ được cung cấp bởi các tấm pin mặt trời, và một lượng điện ít hơn được cấp từ các nhà máy điện hạt nhân, các trang trại điện gió, các công trình thủy điện, cơ sở chế biến sinh khối. Công cuộc tìm kiếm các nguồn nhiệt và năng lượng tái tạo mới, thân thiện với môi trường, khử nhiễm và tái chế rác thải để tái sử dụng, cải tạo đất bị ô nhiễm... vẫn tiếp tục.

Tiêu chuẩn BREEAM của Anh đã được nghiên cứu và có hiệu lực trong nhiều năm qua, bao gồm cả hướng dẫn kỹ thuật để điều chỉnh hoạt động quy hoạch kiến trúc "BREEAM Communities technical manual. SD202-1.2: 2012 bre, 2017", kèm với tài liệu "National Planning Policy Framework, 2018". Một ví dụ về việc ứng dụng vào thực tế những nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng môi trường sinh thái là kinh nghiệm phát triển của khu tự trị Halton trong Vùng Liverpool và khu vực duyên hải đa năng - những cửa ngõ chiến lược ở tầm quốc gia, qua dự án "Widnes Waterfront".

Dự án bao gồm những công trình cải tiến, phù hợp với vị trí khu vực, trong đó có cơ sở thu gom và tái chế rác thải với việc sản xuất năng lượng và thu nhận các sản phẩm an toàn để tái sử dụng - Widnes Waterfront Waste Resource Park. Cơ sở này kết hợp với các nguồn tái tạo khác phân bổ năng lượng cho hầu hết các loại công trình khác nhau (nhà ở, công trình công cộng, các cấu trúc của yếu tố cảnh quan), đảm bảo khoảng 50% lượng điện tiêu thụ cho toàn bộ khu vực.

Kinh nghiệm xây dựng sinh thái của Đan Mạch được thể hiện rõ nét trong nhiều công



Dự án “kênh thủy điện” ở vùng duyên hải mới của Boston (Mỹ)

trình xây dựng hiện đại. Trước hết phải kể tới các khu vực ven biển của Copenhagen, với các cảng, bến thuyền, các không gian công cộng nhân tạo trên mặt nước, tất cả tạo nên một hình ảnh độc đáo, rất dễ nhận biết của kiến trúc Đan Mạch hiện đại. Năm 2013, một công trình mẫu mực cho công nghệ cao và xây dựng sinh thái đã được xây dựng trên một đảo nhân tạo ở phía bắc Đan Mạch - tòa nhà mới của trụ sở LHQ (UN City), dự án của Văn phòng Kiến trúc Đan Mạch 3XN Architects. UN City được chứng nhận LEED Platinum. Tòa nhà cũng đã được Ủy ban châu Âu trao tặng giải thưởng uy tín Green Building, và được công nhận là một trong những tòa nhà tiết kiệm năng lượng nhất của Đan Mạch hiện nay. Công trình được thiết kế với tiêu chí giảm thiểu việc sử dụng hóa chất và các chất gây ô nhiễm cả trong quá trình xây dựng cũng như vận hành. Việc tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước trong tòa nhà để thông gió, điều hòa không khí và đảm bảo khí hậu tiện nghi ít hơn 55% so với các tòa nhà văn phòng tương đương về kích cỡ.

Kinh nghiệm của Mỹ được minh chứng bằng dự án kênh thủy điện ở Boston – dự án đã giành chiến thắng trong đề cử “Khí hậu, năng lượng, carbon” trong khuôn khổ WAF X. “Kênh thủy điện” là trung tâm khu vực ven biển mới của Boston, đây là yếu tố khởi đầu, yếu tố chủ đạo cho sự phát triển của khu vực này. Ý tưởng dự

án dựa trên sự kết hợp sức mạnh thiên nhiên và cơ sở hạ tầng nhân tạo. Khái niệm quy hoạch chung đô thị bắt đầu từ việc xây một kênh đào mới đi qua Columbia Point, và kết nối bến du thuyền cũ (Old Harbor) với vịnh Savin Hill Cove. Dọc theo kênh, các tuabin thủy điện hiện đại tạo năng lượng từ thủy triều và bão được lắp đặt. Luồng nước tràn đầy các tuabin tạo ra nguồn năng lượng sạch và rẻ. Các hồ chứa nước nhỏ cũng được bố trí dọc bờ kênh, liên kết với nhau thành chuỗi nhằm ngăn mực nước dâng cao. Các cơ sở hạ tầng lớn này được tích hợp vào quy hoạch cảnh quan chung, trong đó xem xét việc khôi phục cảnh quan các vùng đất ngập nước khác nhau và duy trì đa dạng sinh học. Để chống ngập cho khu vực, một đầm chứa nước thủy triều diện tích 232ha đã được hình thành để trữ nước và chia sẻ các biến động về mức nước. Trong quy hoạch cảnh quan, ngoài các biện pháp phục hồi hệ sinh thái, một số không gian công cộng khác nhau cũng được đề xuất. Những tòa nhà đa năng 6 tầng quay thành 4 cụm bao quanh các sân. Các sân này vừa là không gian công cộng, vừa là một phần trong chiến lược quản lý nước, vì mỗi sân đều có hồ tích nước riêng. Các cụm đều có tính hấp dẫn đầu tư do lợi ích của năng lượng giá rẻ và cấu trúc hoàn thiện của một khu dân sinh. Chiến lược phát triển khu vực còn gồm tổ hợp các cơ sở chế biến lương thực thực phẩm, quản lý và tái chế rác thải. Tất cả những yếu tố trên tạo nền tảng để môi trường phát triển bền vững và linh hoạt.

Những công trình công nghệ cao, bền vững sinh thái tương tự đang xuất hiện trên khắp thế giới ở những quy mô khác nhau - từ những ngôi nhà biệt lập đến cả một thành phố lớn - nhằm thích ứng với những biến đổi của thiên nhiên và đáp ứng các nhu cầu xã hội, và cũng ngày càng được cải tiến, hoàn thiện hơn, nhờ các công nghệ liên tục đổi mới.

Từ kết quả thảo luận về “khí hậu, năng lượng, carbon” tại WAF X, các xu thế hàng đầu



Trung tâm hỗ trợ người cao tuổi - Solund Care Centre (Copenhagen, Đan Mạch)

đối với những hoạt động quy hoạch kiến trúc đã được xác định, trong đó có: Xác định và dự báo về tác động của biến đổi khí hậu. Nghiên cứu các chiến lược và dự án nhằm ứng phó với các vấn đề liên quan đến quá trình biến đổi khí hậu và hậu quả của các quá trình này; thiết kế chủ động để sản xuất năng lượng; phân tích, xây dựng chiến lược nghiên cứu vòng đời carbon; đổi mới và tái sử dụng các công trình xây dựng.

## Nước

Nước là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của con người. Về mặt lịch sử, nước vừa là đối tượng của các cuộc chiến tranh, vừa là gốc rễ của cuộc sống và các tiến bộ xã hội. Trong nhiều thế kỷ, những kế hoạch liên quan đến mọi hoạt động chinh phục nước (từ các công trình kỹ thuật thủy, việc cải thiện khả năng tiếp cận nguồn nước trong tự nhiên, xây các hồ chứa nước nhân tạo đến các thiết kế đô thị trên nước) luôn là những chiến lược mang tính đổi mới, tính công nghệ, có triển vọng nhất trong tương lai. Tương lai của loài người, kiến trúc trong tương lai chắc chắn luôn có mối liên hệ mật thiết với nước.

Công tác quy hoạch và thiết kế các công trình nước vượt xa ngoài phạm vi các hoạt động quy hoạch kiến trúc, và đòi hỏi giải pháp liên ngành. Điều này liên quan tới yêu cầu thường xuyên đổi mới cơ sở kỹ thuật - công nghệ, nghiên cứu các phương tiện, các công trình, kết cấu giúp giải quyết vấn đề điều tiết, bảo vệ, làm

sạch, sử dụng hợp lý và bảo toàn tài nguyên nước, cấp - thoát nước,...

Hiện nay, các kiến trúc sư, các nhà quy hoạch đô thị đang chú trọng giải quyết các vấn đề: Ngập úng và lũ lụt; mở rộng, sử dụng tổng hợp, tăng khả năng tiếp cận vật lý và tạo hình ảnh nghệ thuật mới cho các không gian mặt nước; thu gom, lọc và phân phối nước; xây các hồ chứa nước nhân tạo trong môi trường đô thị.

Đó cũng là những đề tài chính cho các dự án kiến trúc quy hoạch và các dự án đổi mới trong một thập kỷ tới đây.

Các khái niệm “nước sạch” (thường là nước không ở đúng nơi), “nước dơ” (các vùng hay bị úng ngập) xuất hiện. Kinh nghiệm giải quyết các vấn đề này tại các quốc gia khác nhau cũng khác nhau, thậm chí đôi khi khá vô lý. Chẳng hạn: Quyết định xây các tường chắn bao quanh các làng chài Nhật Bản sau thảm họa sóng thần năm 2011. Các bức tường bảo vệ các điểm dân cư tránh lũ lụt, song lại cản trở việc tiếp cận ngư trường của dân chài. Kinh nghiệm tích cực trong việc giải quyết các vấn đề của vùng bị ngập lụt cho thấy chiến lược hiệu quả nhất là mở rộng các vùng đất ngập nước; xây các kết cấu gia cường chống lũ, các công trình thu gom, trữ và lọc nước.

Tại WAF X, các nhà quy hoạch rất chú trọng đề cao khía cạnh xã hội của nước, sự phân phối hợp lý và lợi ích của nước. Hàng ngàn năm trước, các tuyến đường thủy trên lãnh thổ Hà Lan có vai trò như thổi nam châm hấp dẫn các nhóm xã hội rải rác khắp nơi. Các nhóm cư dân dần nhận thức sự sinh tồn của mình phụ thuộc vào việc tìm cách cùng sử dụng tài nguyên nước, tiếp cận nguồn nước và có trách nhiệm cao đối với nước. Theo thời gian, điều này đã trở thành tiền đề để xây dựng chính sách về nước của Hà Lan.

Kết quả cuộc thảo luận về tuyên ngôn “Nước” đã định hình các chủ đề cho các nghiên cứu quy hoạch và kiến trúc trong tương lai. Trong đó có: Tìm giải pháp đối với lũ lụt, hạn

hán, khan hiếm nước; sử hữu và sử dụng tài nguyên nước; tìm kiếm các lĩnh vực nghiên cứu và cơ hội sử dụng tài nguyên nước; thiết kế trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước; giáo dục cộng đồng về các vấn đề, các nguy cơ và cơ hội trong lĩnh vực ứng xử với tài nguyên nước; tuyên truyền cho quan hệ ứng xử thận trọng và hợp lý với tài nguyên nước trong lối sống của từng cá nhân.

### **Nhân khẩu học (lão hóa và sức khỏe)**

Thống kê về sự thay đổi trong cấu trúc nhân khẩu học của xã hội cho thấy dân số trái đất đang lão hóa. Theo các số liệu của Liên hợp quốc, từ năm 2010 đến 2060, số người ở độ tuổi 64 sẽ tăng lên 22%; từ 65 đến 84 tuổi - 188%; từ 85 đến 100 tuổi - 351%; số người thọ trên 100 tuổi sẽ tăng 1004% (tuy nhiên, số người này vẫn sẽ là một phần rất nhỏ của dân số Trái đất). Như vậy, những người trong độ tuổi từ 65 (cho tới gần đây là tuổi nghỉ hưu tiêu chuẩn ở Anh) đến 90 tuổi trở thành một nhóm chiếm tỷ lệ rất lớn.

Như vậy, trong giai đoạn 2010 - 2060, có hai vấn đề lớn liên quan tới việc cải thiện chất lượng cuộc sống và sức khỏe của người có tuổi: *Thứ nhất*, nhiều người lớn tuổi sẽ phải làm việc, vì số lượng lao động trẻ sẽ ít dần. *Thứ hai*, sẽ cần hoàn thiện các biện pháp chữa trị bệnh mãn tính và các bệnh không lây nhiễm (nguyên nhân cản trở năng lực lao động và giảm chất lượng cuộc sống). Chất lượng không khí, thực phẩm và nước do đó sẽ đóng vai trò quan trọng.

Kiến trúc và quy hoạch đô thị có vai trò thế nào trong việc giải quyết những vấn đề nêu trên? Đóng góp quan trọng nhất là những dự án môi trường đô thị tiện nghi cùng với các công trình hạng mục trong đó, nhằm thu hút người dân hướng tới các hoạt động thể chất có tính cộng đồng và cá nhân. Theo hướng này, các chuyên gia y tế, kiến trúc sư và các chuyên gia chuyên ngành khác đã cùng nhau thảo luận về chủ đề sức khỏe cộng đồng và thiết kế môi trường đô thị lành mạnh theo phương châm

“Thiết kế vì sức khỏe - các giải pháp bền vững nhằm tạo hiệu quả trị liệu của kiến trúc và môi trường đô thị”.

Để hiện thực hóa phương châm đề ra, cần phải tái cơ cấu các không gian công cộng, các loại công trình (cơ sở y tế, nhà ở và công trình công cộng, văn phòng) và tìm kiếm các công cụ quy hoạch kiến trúc thích hợp. Nhiều nguyên tắc đã được biết tới và áp dụng rộng rãi: salutogenic design và biophilic design (các yếu tố có tính chất trị liệu của kiến trúc bền vững); kiến trúc “đa giác quan” đảm bảo sự tương tác linh hoạt với môi trường xung quanh; nguyên tắc thiết kế thông minh, sinh thái... Riêng đối với các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe, các nguyên tắc trên thường được áp dụng dưới góc độ trị liệu: Các tác động tích cực từ hình thức, thiết kế, nội dung chức năng và ngữ cảnh xung quanh của các cơ sở này đối với sức khỏe của người bệnh và những người liên quan. Bệnh viện Bispebjerg (Copenhagen, Đan Mạch) và không gian xung quanh bệnh viện là một ví dụ cụ thể. Tổ hợp gồm 12 tòa nhà 3-4 tầng xây mới, với các phòng lắp kính tiện nghi, bao quanh không gian rộng lớn của các khu vườn xanh mát. Các nhà thiết kế đã chú trọng điểm nhấn của công trình là ánh sáng, không khí, sự gắn gũi với thiên nhiên và dễ định hướng trong không gian. Trung tâm hỗ trợ người có tuổi (Solund Care Centre) tại Copenhagen cũng vậy. Tòa nhà là một cách nhìn sáng tạo về cách tích hợp trực tiếp các dạng công trình tương tự vào không gian đô thị để có thể giúp người cao tuổi sống thoải mái và dễ tương tác với các thể hệ khác.

Các dự án của Richard Mazuch và công ty chuyên thiết kế các cơ sở chăm sóc sức khỏe của ông (IBI group) đã được triển khai trên khắp Vương quốc Anh. Nguyên tắc salutogenic design trong thiết kế của Mazuch gồm tất cả các yếu tố giúp tăng cường hoạt động và sức khỏe cho con người, chứ không đơn thuần tăng khả năng chữa trị. Còn nguyên tắc biophilic



design được ông vận dụng gồm tất cả các yếu tố gắn kết với thiên nhiên, thúc đẩy quá trình chữa bệnh bằng phương pháp sinh học. Biophilic là một phương pháp thiết kế các không gian bên trong và bên ngoài nhằm hỗ trợ các quy trình chữa bệnh cơ bản, duy trì tình trạng sức khỏe tốt nhất có thể.

Do thực trạng lão hóa dân số, một số nguyên tắc kiến trúc quy hoạch chủ yếu được áp dụng cho các bệnh viện, cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe (chẳng hạn: salutogenic design) còn có thể chuyển sang áp dụng cho các quy hoạch không gian đô thị, và nhìn chung có thể bao trùm mọi mặt trong đời sống cộng đồng.

Ý tưởng cho kế hoạch cải tạo đường phố tại thành phố Concord (California, Mỹ) là một ví dụ. Đề xuất này là một phần trong dự án Quy hoạch các hành lang đô thị (Downtown Corridors Plan). Dự án nhằm mục tiêu cải biến các đường phố với giao thông chủ yếu bằng ô tô trở thành đa phương tiện, năng động hơn, thuận tiện đối với người đi bộ và đi xe đạp, tạo nền tảng cho các hoạt động xã hội và tái tạo việc kinh doanh tại chỗ.

Một dự án dự thi khác – dự án “Tầm nhìn mới của Stockholm - thành phố tiện nghi lành mạnh dành cho người đi bộ” cũng là một ví dụ thú vị. Các kiến trúc sư Thụy Điển đề xuất bổ sung vào không gian phố đi bộ những cầu thang bộ (tại những vị trí dễ nhận thấy) rất cuốn hút, mọi người có thể sử dụng chúng khi leo lên 2 hoặc 3 tầng gác. (Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, leo thang bộ mỗi tầng gác sẽ kéo dài tuổi thọ thêm 6 phút). Các lối đi bộ được thiết kế với độ dốc thoải, với các khoảng không mở thông thoáng xen với những gian hàng xinh xắn, với mái che tránh nắng, gió, mưa cho người đi bộ.

Tất nhiên, đi bộ tốt cho sức khỏe - điều này từ lâu đã được các nhà quy hoạch đô thị biết đến. Song trước kia chưa có các phương tiện giao thông thay thế - những công cụ hiện nay khiến việc thu hút cư dân tham gia các hoạt

động thể chất khi di chuyển quanh thành phố trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

Nhà ở và các công trình công cộng sẽ phải đáp ứng nhu cầu của cư dân thuộc các thế hệ khác nhau, với năng lực thể chất khác nhau. Trong các khu nhà ở, có thể tổ chức nơi thường trú hoặc tạm trú dành riêng cho người cao tuổi. Có thể xây dựng các dạng công trình mới như các cơ sở điều dưỡng - kinh doanh chẳng hạn, với mọi điều kiện tiện nghi để làm việc, nghỉ ngơi, hoạt động giải trí và chăm sóc sức khỏe.

Ý tưởng cách nhìn mới của Stockholm còn được thể hiện cụ thể trong thiết kế một quận dân sinh dọc tuyến cao tốc Skanstullsbron, trên một đoạn khoảng hai cây số giữa bến xe buýt Skanstull và kênh đào cùng tên. Hiện tại, hạ tầng của khu vực đang trong tình trạng xuống cấp. Không gian của các công trình lịch sử, công trình sinh thái được bảo vệ chưa được sử dụng đúng cách.

Khu vực này do vị trí địa lý có triển vọng trở thành một trong các cửa ngõ Thủ đô, trở thành một mắt xích quan trọng để liên kết các khu vực xung quanh và người dân. Dự án đề xuất xây thêm 760 ngôi nhà mới, và các công trình thương mại, công trình công cộng (tổng diện tích khoảng 90 nghìn m<sup>2</sup>) tạo những đường nét tượng trưng cho cổng vào Stockholm. Trong dự án còn có một khu công viên mới bên bờ biển với nhiều công trình thể thao. Tuyến đường sắt cũ được biến thành đường dành cho người đi bộ và xe đạp kết nối khu dân sinh với trường học, khu vực mua sắm và khu vui chơi ven biển.

Tính linh hoạt về nhân khẩu học cũng là một động lực lớn cho sự phát triển các công nghệ kiểm tra, theo dõi sức khỏe con người - điều này cũng ảnh hưởng đến những thay đổi trong cấu trúc chức năng của các công trình và không gian đô thị nói chung. Nhờ sự phát triển công nghệ, máy tính, điện thoại thông minh, các thiết bị y tế sẽ có thể tự động theo dõi nhịp tim, huyết áp, chỉ số insulin, thực hiện các phân tích cần thiết và thông báo cho mọi người về những việc

cần làm; khi đó, số người sức khỏe kém cần sự chăm sóc y tế sẽ giảm bớt. Trong trường hợp này, có thể hiện đại hóa các phòng phẫu thuật của các bệnh viện thành các đơn vị di động và tích hợp vào cơ cấu của các cơ sở điều dưỡng - kinh doanh, thậm chí vào các khu nhà ở.

Tuy nhiên, xu hướng lão hóa trong xã hội nhìn chung vẫn là một quá trình tiêu cực. Về vấn đề này, cần chú trọng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa các độ tuổi và thế hệ khác nhau để phá bỏ các rào cản, thiếu cảm thông, không thấu hiểu giữa các thế hệ. Nói cách khác, cần thiết lập một môi trường đa hệ, làm nền tảng cho sự thay đổi ngược theo hướng trẻ hóa của xã hội.

Như vậy, xu hướng của các hoạt động quy hoạch kiến trúc trước thực trạng nhân khẩu học thế giới là: Phản ứng kịp thời trước các thay đổi sâu sắc về nhân khẩu học; trọng tâm mới cần hướng tới là tăng cường sức khỏe, chất lượng không khí và dinh dưỡng; tạo mọi điều kiện tốt nhất có thể đối với các hoạt động hỗ trợ và chăm sóc y tế.

**V. Semiakina**

*Nguồn: Tạp chí AMIT (Architecture and  
Modern Information Technologies)*

*tháng 1/2019*

**ND: Lê Minh**

## **Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 10 khóa XII**

Ngày 3/7/2019, tại Hà Nội, Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 10 khóa XII.

Dự Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà; Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương PGS.TS. Phạm Văn Linh, Báo cáo viên Trung ương; các Thứ trưởng Bộ Xây dựng; các đồng chí Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng; Bí thư, cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Bộ Xây dựng; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã nghe PGS.TS. Phạm Văn Linh giới thiệu những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 10 khóa XII, trong đó nhấn mạnh mục tiêu Nghị quyết là: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị*

mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Về quan điểm, Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị nêu rõ: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng Tuyên giáo các cấp là nòng cốt; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam trong thời đại ngày nay, trước hết là trong xây dựng đường lối, chủ



*Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương PGS.TS. Phạm Văn Linh phát biểu tại Hội nghị*

trường của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể chế, nguyên tắc tổ chức hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

Bên cạnh đó, cần phải kiên trì thế giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đồng thời, tiếp thu các thành tựu mới, tinh hoa của nhân loại. Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; uốn nắn những nhận thức lệch lạc; gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống", "xây" là cơ bản, "chống" phải quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội; đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hoá hình thức, coi trọng hiệu quả, trên tinh thần chủ động, cảnh giác, thường xuyên, kiên trì, kiên quyết đồng thời có trọng tâm, trọng điểm. Kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm.

PGS.TS. Phạm Văn Linh nêu ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường bảo vệ



*Toàn cảnh Hội nghị*

nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, bao gồm: Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao, hấp dẫn; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.

Ngoài ra, cần chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội; xây dựng lực lượng chuyên trách theo hướng tinh gọn, đủ mạnh; đồng thời phát huy cao nhất trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương

về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo Trung ương 94, 609 và 213.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cảm ơn Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương PGS.TS. Phạm Văn Linh đã truyền đạt những nội dung quan trọng của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 10 khóa XII tới các cán bộ chủ chốt của Bộ Xây dựng và cho biết, Bộ Xây dựng

đang tích cực triển khai các nhiệm vụ, báo cáo được giao theo chỉ đạo của Trung ương cũng như tinh thần chỉ đạo các Nghị quyết nêu trên.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi Chiến lược Phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2011 - 2020 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Ngành.

**Trần Đình Hà**

## **Ngành Xây dựng đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019**

Ngày 12/7/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà chủ trì và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Theo Báo cáo của Bộ Xây dựng, ngay từ đầu năm, Bộ Xây dựng tích cực chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tập trung bám sát các kế hoạch, nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch. Do đó, ngành Xây dựng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể: Hoạt động xây dựng tăng trưởng khá với tốc độ 7,85% so với cùng kỳ năm 2018, đóng góp 0,48 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; giá trị sản xuất xây dựng toàn Ngành theo giá hiện hành đạt 647,46 nghìn tỷ đồng (tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2018), theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 474 nghìn tỷ đồng (tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2018); hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 4,43%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm. Bên cạnh đó, các lĩnh vực quản lý, phát triển đô thị, cấp thoát nước, thu gom và xử lý



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì Hội nghị* rác thải sinh hoạt, thị trường bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng cũng đạt được những kết quả khả quan, như: Tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 38,6% (tăng 0,2% so với cuối năm 2018); tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 87% (tăng 1% so với năm 2018); tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại đô thị đạt khoảng 86%, tương đương năm 2018; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn khoảng 21% (giảm 0,5% so với 2018); diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 24,25 m<sup>2</sup> sàn/người, tăng 0,25 m<sup>2</sup> sàn/người so với 2018; tổng sản lượng xi măng tiêu thụ khoảng 50 triệu tấn, đạt 51% kế hoạch năm (trong đó tiêu thụ trong

nước: 33,7 triệu tấn, xuất khẩu: 16,3 triệu tấn).

Đến nay, Bộ Xây dựng đã hoàn thành xây dựng dự án Luật Kiến trúc và được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV (ngày 13/6/2019); hoàn thành Hồ sơ về đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, báo cáo để Chính phủ trình và đã được Quốc hội biểu quyết thông qua, bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách nhà ở cho cán bộ, công chức theo tính thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Nhà ở liên quan đến chính sách nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương XII; đã trình và được Chính phủ ban hành Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28/3/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; tập trung nghiên cứu, xây dựng các Nghị định trong lĩnh vực quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng, quy hoạch, phát triển đô thị, vật liệu xây dựng; đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Bộ Xây dựng tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng, rà soát cắt giảm thực chất, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, tháo gỡ nút thắt hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể: Đã hoàn thành biên soạn và công bố tài liệu về Chỉ số cấp phép xây dựng và một số định hướng cho Việt Nam, gửi cho

các Bộ có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đồng thời đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; triển khai rà soát, đánh giá toàn diện công tác cấp phép xây dựng và tình hình thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; đánh giá các mô hình cấp phép mới đang phát huy hiệu quả để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để nâng hạng Chỉ số Cấp phép xây dựng năm 2019 tăng 1 bậc; hoàn thành rà soát, công bố, đăng tải danh mục các điều kiện đầu tư kinh doanh hiện hành thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành (kèm theo mã số HS) lên Cổng thông tin điện tử của Bộ và gửi đến Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Bộ Xây dựng chủ động tập trung nghiên cứu, dự báo, đánh giá các tác động của Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi 37 Luật liên quan đến Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ thi hành Luật Quy hoạch; đề xuất các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan, đáp ứng các quy định mới, đảm bảo không chồng chéo, gây rối loạn trong hoạt động thực tiễn; thực hiện chuẩn bị cho Hội nghị toàn quốc về công tác quy hoạch và phát triển đô thị (dự kiến tổ chức trong quý III/2019); xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 về tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt với 3 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế, hệ thống quy chuẩn và tiêu chuẩn; nâng cao năng lực, đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị

theo quy hoạch được duyệt; khai thác hiệu quả nguồn nhân lực, phục vụ yêu cầu của công tác chấn chỉnh quy hoạch, quản lý phát triển đô thị; hoàn thành việc rà soát, đánh giá Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2009 phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

Về công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản, trong 6 tháng đầu năm, thị trường bất động sản tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, phát triển ổn định, không có biến động bất thường. Bộ Xây dựng tích cực theo dõi, tổng hợp tình hình theo định kỳ hoặc đột xuất để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về diễn biến của thị trường bất động sản để kịp thời có biện pháp bình ổn thị trường khi có dấu hiệu không bình thường hoặc biến động lớn; hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Đánh giá tình hình thị trường, dự báo xu hướng trung hạn, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh; xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019 về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, trong đó tập trung rà soát, tổng hợp các vướng mắc của Luật Kinh doanh bất động sản 2014 từ đó đề xuất điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp; tiếp tục nghiên cứu sự phù hợp của các quy định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư tại Luật Nhà ở, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP và Thông tư số 21/2016/TT-BXD với tình hình thực tế để đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác cải tạo, xây dựng lại chung cư tại các địa phương; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, văn bản quy định và xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đối với các loại hình công trình căn hộ du lịch (condotel), biệt thự du lịch (resort villa), văn phòng

kết hợp lưu trú (officetel) theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và Bộ Tư pháp việc xây dựng, ban hành quy định về quản lý vận hành đối với loại hình công trình văn phòng kết hợp lưu trú (officetel).

Tại Hội nghị, lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đã bổ sung, làm rõ thêm nhiều nội dung liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong 6 tháng đầu năm 2019 và đề xuất lãnh đạo Bộ Xây dựng các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng thời gian qua, đồng thời nhấn mạnh, trong 6 tháng đầu năm 2019, ngành Xây dựng đã đạt được hầu hết các chỉ tiêu phát triển quan trọng theo kế hoạch đề ra, công tác quản lý nhà nước tiếp tục được nâng cao cả về mặt hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm và cả năm 2019, trong đó: Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, thách thức, kiên định giữ vững đà tăng trưởng, nỗ lực cao độ, đổi mới sáng tạo, bám sát thực tiễn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; rà soát, đánh giá, bổ sung kế hoạch thực hiện các nghị quyết của Chính phủ; điều chỉnh và thực hiện tốt kế hoạch xây dựng văn bản pháp luật năm 2019; hoàn chỉnh Hồ sơ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai Luật Kiến trúc;

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Đề

án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng, Đề án Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Xây dựng; hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; nghiên cứu đề xuất về hình thức, nội dung để Bộ Xây dựng công bố định kỳ các thông tin chính thức về tình hình thị trường bất động sản, thực hiện các giải pháp phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; ban hành Đề án tái sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp ngành Xây dựng; xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số cải cách hành chính của

Bộ Xây dựng.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà giao Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng Kế hoạch, nhiệm vụ của Bộ trong năm 2020, đồng thời chỉ đạo Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đẩy mạnh tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước đảm bảo phát triển rộng khắp, thiết thực và hiệu quả, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành cũng như phát triển đất nước.

**Trần Đình Hà**

## **Kinh nghiệm công nghiệp hóa nhà ở tại Mỹ**

### **1. Quá trình phát triển công nghiệp hóa nhà ở tại Mỹ**

Công nghiệp hóa nhà ở tại Mỹ bắt đầu từ những năm 1930 của thế kỷ XX. Lúc đó nó là dạng nhà ở xe hơi sử dụng khi cắm trại, nhà ở dạng xe kéo (trailer house). Nhà ở xe hơi là hình thức ban đầu của công nghiệp hóa nhà ở nước Mỹ, lấy cảm hứng từ nhà ở dạng xe kéo, một số nhà xưởng sản xuất nhà ở cũng bắt đầu sản xuất nhà ở công nghiệp hóa có ngoại hình giống nhà ở truyền thống hơn, tuy nhiên có thể dùng xe hơi để kéo tới mọi nơi để lắp đặt trực tiếp. Từ năm 1950 đến năm 1957, trên cơ sở của nhà ở xe hơi, bắt đầu khai thác nhà ở có khả năng di động lấy mục đích cư trú làm chủ đạo, mở ra thời đại nhà ở công nghiệp hóa. Do chi phí để xây dựng nhà ở công nghiệp hóa chỉ bằng một nửa nhà ở thông thường, nhà ở công nghiệp hóa tại Mỹ được đón nhận rất cao từ nhóm người có thu nhập thấp và trung bình. Sau những năm 1970, người dân yêu cầu nhà ở phải có diện tích lớn hơn, chức năng hoàn thiện hơn, ngoại hình có mỹ quan hơn. Những năm 1930 của thế kỷ XX, do sự đẩy nhanh trong tiến trình đô thị hóa và công nghiệp hóa,

đồng thời chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế, đồng thời để mở rộng nhu cầu trong nước, kích thích nền kinh tế phát triển, đồng thời giải quyết vấn đề nhà ở cho những người có thu nhập thấp và trung bình, chính phủ Mỹ đã đề ra các chính sách nhằm thúc đẩy xây dựng nhà ở và giải quyết vấn đề nhà ở cho người có thu nhập thấp và trung bình, từ đó công nghiệp hóa nhà ở tại Mỹ đã phát triển mạnh mẽ.

Sau Chiến tranh Thế giới thứ 2 đến những năm 1980 là giai đoạn hình thành công nghiệp hóa nhà ở tại Mỹ. Sau chiến tranh, chính phủ Mỹ bắt đầu mở rộng cho vay nhà ở, xây dựng các kênh tài chính, thúc đẩy ngành công nghiệp nhà ở từ sản xuất với quy mô nhỏ nâng cao nhanh chóng tới giai đoạn sản xuất trên quy mô lớn. Để thúc đẩy ngành công nghiệp nhà ở phát triển theo hướng tích hợp, tiêu chuẩn hóa, chính phủ Mỹ đã đưa ra một loạt chính sách ưu đãi, lợi dụng biện pháp kinh tế, pháp luật, điều tiết kiểm soát vĩ mô... để quy phạm lại thị trường nhà ở, hình thành nên chế độ phát triển công nghiệp hóa nhà ở với cung cầu nhà ở lấy cơ chế thị trường làm chủ đạo, chính phủ tham gia là



thứ yếu. Ngành công nghiệp nhà ở của Mỹ cơ bản đã trải qua quá trình phát triển từ giải quyết sự thiếu hụt nhà ở cho tới tăng diện tích nhà ở, tiếp đó nâng cao chất lượng nhà ở và chất lượng môi trường, sau cùng là nâng cao toàn diện chất lượng cư trú.

Từ những năm 1980 của thế kỷ XX cho đến nay là giai đoạn thành thực của công nghiệp hóa nhà ở nước Mỹ. Trong giai đoạn này, nước Mỹ không chỉ thực hiện thông dụng hóa các cấu kiện kết cấu chủ thể, mà còn hình thành thể chế cung ứng thị trường cấu kiện nhà ở. Thị trường nhà ở kết cấu thép của Mỹ phát triển hoàn thiện, mức độ tiêu chuẩn hóa, loạt hóa, chuyên nghiệp hóa, thương phẩm hóa và xã hội hóa trong các cấu, phối kiện rất cao, thị trường cho thuê các loại máy móc, thiết bị... phục vụ thi công rất hoàn thiện, các cấu, phối kiện chủ đạo của nhà ở được chế tạo tại công xưởng, cung cấp cho thị trường xây dựng nhà ở các loại cấu kiện nhà ở đồng bộ có thể tổ hợp lắp ghép thành ngôi nhà hoàn chỉnh, hiệu quả sản xuất cao. Việc thiết kế công trình, chế tạo cấu kiện, đồng bộ cấu kiện và thi công lắp đặt đều do một doanh nghiệp hoàn thành, do đó tính chỉnh thể của nhà ở rất tốt, chất lượng cao, hiệu quả sản xuất cao, chi phí thấp. Do chi phí nhà ở công nghiệp hóa chỉ bằng một nửa chi phí nhà ở phi công nghiệp hóa, ưu thế về chi phí đã thúc đẩy sự phát triển của nhà ở công nghiệp hóa, giải quyết đáng kể vấn đề nhà ở cho nhóm người có thu nhập thấp và những người không có phúc lợi mua nhà ở.

Do Mỹ có diện tích rộng, trong khi dân số ít, nhà ở đa số được xây dựng ở khu vực ngoại thành, cho nên con đường phát triển công nghiệp hóa xây dựng cũng không giống với các nước khác. Nước Mỹ có nền tảng vật chất kỹ thuật khá tốt, nền kinh tế hàng hóa phát triển, hơn nữa chưa từng xuất hiện vấn đề thiếu nhà

ở sau Đại chiến Thế giới thứ 2 như các nước tại châu Âu, nhưng ngành xây dựng vẫn phát triển theo con đường công nghiệp hóa, bởi vì công trình nhà ở của Mỹ không bị tác động bởi cuộc Chiến tranh Thế giới thứ 2, do đó không đi theo con đường lắp ghép chế sẵn quy mô lớn giống như châu Âu mà lấy nhà ở lắp ghép kết cấu gỗ thấp tầng làm chủ đạo, chú trọng sự cá tính và đa dạng của nhà ở. Tới năm 2001, nước Mỹ đã xây dựng và sử dụng khoảng 10 triệu căn nhà ở tiêu chuẩn hóa, công nghiệp hóa, cung cấp cho 22 triệu dân sử dụng cho cư trú. Năm 2007, tổng giá trị sản lượng nhà ở quốc dân công nghiệp hóa tại Mỹ đạt tới 11,8 tỷ USD. Mức độ công nghiệp hóa nhà ở tại Mỹ khá cao, hiện tại trong số 16 người dân Mỹ sẽ có 1 người cư trú trong nhà ở công nghiệp hóa.

Trình độ công nghiệp hóa công trình của Mỹ cao chủ yếu biểu hiện ở các phương diện sau:

- Nhà ở kết cấu thép cao tầng cơ bản đã thực hiện các tác nghiệp khô, đạt tới tiêu chuẩn hóa, thông dụng hóa;

- Nhà ở kết cấu gỗ dạng đơn hộ, nhà ở kết cấu thép được sản xuất tại công xưởng, được tổ hợp lắp ghép tại hiện trường thi công, cơ bản thực hiện được các tác nghiệp khô, đạt tới tiêu chuẩn hóa, thông dụng hóa;

- Các vật liệu và thiết bị sử dụng cho trang trí trong và ngoài nhà rất phong phú, người sử dụng có thể mua các loại vật liệu xây dựng tại siêu thị, người tiêu dùng không chuyên nghiệp có thể căn cứ thuyết minh để tự tổ hợp lắp ghép nhà ở. Điều này không những phản ánh sự thông dụng trong các cấu kiện kết cấu chủ thể, mà còn đặc biệt phản ánh sự sản xuất xã hội hóa và việc cung ứng thương mại hóa trong các loại chế phẩm và thiết bị.

Ngoài các nhà ở di động được sản xuất tại công xưởng và các cấu phối kiện chế sẵn trong

kết cấu khung gỗ cung ứng trọn bộ ra, các cấu kiện và chế phẩm bê tông, vật liệu tấm nhẹ, các sản phẩm trang trí trong và ngoài nhà... hết sức phong phú, có tới vài chục nghìn loại, người sử dụng có thể thông qua danh mục sản phẩm trên thị trường để tự do mua sắm các sản phẩm mình cần. Những năm 1970, nước Mỹ có khoảng 3 - 4 nghìn xưởng chế phẩm bê tông, cung cấp hơn 50 loại sản phẩm cấu kiện chế sẵn như dầm, cột, tấm, cọc..., trong đó ứng dụng rộng rãi nhất là tấm đơn hình chữ T, tấm đôi hình chữ T, tấm rỗng, tấm có rãnh. Đặc điểm của những cấu kiện này là tính kết cấu rất tốt, nhiều mục đích sử dụng, có tính thông dụng rất cao, cũng dễ dàng sản xuất cơ giới hóa. Đặc điểm khi phát triển vật liệu trang trí của Mỹ về cơ bản đã loại bỏ các tác nghiệp ướt tại hiện trường, đồng thời có các dụng cụ và máy móc thi công khá đồng bộ. Các thiết bị như điều hòa, thiết bị điện, thiết bị nhà vệ sinh, thiết bị nhà bếp... trong những năm gần đây dần dần đi theo hướng tổ hợp lắp ghép hóa, mục đích nhằm nâng cao hiệu quả thi công, giảm chi phí, thuận tiện cho việc sắp xếp nhân công kỹ thuật lắp đặt.

Trong phương diện thi công tại hiện trường, mức độ chuyên nghiệp hóa của các doanh nghiệp phân thầu rất cao. Theo tài liệu "Thống kê tóm tắt nước Mỹ", số lượng doanh nghiệp tổng thầu công trình xây dựng được thống kê vào năm 1987 là 157,6 nghìn, doanh nghiệp nhận thầu công trình hạng nặng (công trình đô thị như cầu đường...) là 36,6 nghìn, trong khi đó doanh nghiệp nhận thầu chuyên nghiệp chỉ có 342 nghìn. Những doanh nghiệp nhận thầu chuyên nghiệp này có sự phân công chuyên nghiệp rất chi tiết, tạo sự đảm bảo cho việc thực hiện thể chế tổng phân thầu linh hoạt, tạo hiệu quả cao cho ngành xây dựng.

Các công trình cốt pha trong ngành công

ng nghiệp xây dựng nước Mỹ từ thiết kế tới chế tác đã trở thành ngành chế tạo độc lập, đồng thời đã đi trên con đường hệ thống hóa. Loại hình cốt pha rất đa dạng, có thể tổ hợp lắp ghép, ngoài ra còn sản xuất đồng bộ các loại khuôn bổ sung, kiện sắt hỗ trợ, chất tháo khuôn... Trong phương diện kinh doanh, cốt pha vừa có thể đặt mua, chọn mua lại vừa có thể cho thuê, đồng thời cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo hiện trường miễn phí đối với các cốt pha đã bán. Mức độ tiêu chuẩn hóa, loạt hóa, chuyên nghiệp hóa, thương mại hóa và xã hội hóa của các bộ phận và cấu kiện sử dụng trong các nhà ở của Mỹ rất cao, gần như đạt tới 100%. Điều này không chỉ phản ánh ở sự thông dụng hóa trong các cấu kiện kết cấu chủ thể, mà còn đặc biệt phản ánh ở việc sản xuất xã hội hóa và cung ứng thương mại hóa của các loại chế phẩm và thiết bị.

Khi các kỹ thuật mới không ngừng ra đời, phương diện tiết kiệm năng lượng cũng là điểm quan tâm chú ý mới. Điều này cho thấy, nhà ở công nghiệp hóa của Mỹ đã trải qua những chuyển biến mang tính giai đoạn từ theo đuổi số lượng tới theo đuổi chất lượng. Các thống kê cho thấy, năm 1997 lượng nhà ở mới xây của Mỹ là 1,476 triệu căn, trong đó có 1,13 triệu căn nhà ở công nghiệp hóa, đều là nhà ở thấp tầng, trong đó chủ yếu là nhà ở kết cấu gỗ với 990 nghìn căn, ngoài ra là nhà ở kết cấu thép. Điều này được quyết định bởi thói quen cư trú truyền thống của người dân nước Mỹ. Theo thống kê của Hiệp hội Nhà ở công nghiệp hóa nước Mỹ, năm 2001, nhà ở công nghiệp hóa của Mỹ đã đạt tới 10 nghìn căn, chiếm 7% tổng lượng nhà ở nước Mỹ. Năm 2007, tổng giá trị nhà ở công nghiệp hóa nước Mỹ đạt tới 11,8 tỷ USD. Tại Mỹ, nhà ở công nghiệp hóa đã trở thành hình thức chủ đạo của nhà ở giá cả hợp lý dạng hỗ trợ phi chính phủ, bởi vì chi phí của nó còn không tới một nửa của nhà

ở phi công nghiệp hóa.

Ở bình diện quốc gia, nước Mỹ thành lập các cơ cấu chuyên trách, chính phủ trực tiếp can thiệp và thúc đẩy. Chính phủ bám sát toàn bộ mục tiêu tổng thể của sự phát triển kinh tế xã hội, đề ra một loạt các chính sách công nghiệp và các kế hoạch hỗ trợ có liên quan để thúc đẩy công nghiệp hóa nhà ở, thiết lập cơ cấu thực thi công nghiệp hóa, phát triển các tập đoàn công nghiệp nhà ở và cơ cấu tư nhân, đảm bảo việc quán triệt thực thi của mình từ phương diện tổ chức và nguồn nhân lực. Năm 1965, Mỹ nâng cấp Sở Tài chính nhà ở thành Bộ Phát triển Nhà ở và Đô thị, bên dưới gồm 7 cơ quan chức năng phụ trách thúc đẩy các công tác có liên quan trên nhiều phương diện như kế hoạch xây dựng, chính sách tài chính, nghiên cứu phát triển kỹ thuật và xây dựng tiêu chuẩn... Các quy định pháp luật có liên quan tới công nghiệp hóa nhà ở của Mỹ cũng không ngừng được hoàn thiện, tạo sự đảm bảo về mặt chế độ cho quá trình công nghiệp hóa nhà ở. Nước Mỹ đã lần lượt đưa ra các quy định pháp luật như “Luật Phát triển Nhà ở và Đô thị”, “Luật Xây dựng và An toàn nhà ở công nghiệp hóa quốc gia”... Năm 1976, Quốc hội Mỹ đã thông qua “Luật Xây dựng và An toàn nhà ở công nghiệp hóa”, trong cùng năm này Bộ Phát triển Nhà ở và Đô thị chính quyền liên bang Mỹ (HUD) đã bắt đầu đưa ra một loạt các tiêu chuẩn quy phạm trong ngành hết sức nghiêm khắc và tiếp tục được sử dụng cho tới ngày nay. Chỉ có đạt được tiêu chuẩn của HUD và có chứng nhận của cơ cấu kiểm tra bên thứ ba độc lập, nhà ở công nghiệp hóa mới được bán. HUD cũng đã đưa ra các tiêu chuẩn lắp đặt nhà ở công nghiệp hóa liên bang, đây là các tiêu chuẩn thấp nhất khi tiến hành lắp đặt ban đầu dành cho toàn bộ nhà ở công nghiệp hóa mới xây theo tiêu chuẩn HUD trong toàn nước Mỹ, các điều khoản đề nghị sẽ

dùng cho việc thẩm duyệt tất cả sổ tay lắp đặt của nhà sản xuất và tiêu chuẩn lắp đặt của bang thiết lập. Ngoài bình diện pháp luật ra, Mỹ còn đề ra một số quy định hành chính nhằm đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của nhà ở công nghiệp hóa, ví dụ chế độ nhận định tính năng nhà ở Sao Tiết kiệm năng lượng của Mỹ. Nước Mỹ cũng đã sử dụng một loạt các chính sách về thuế nhằm hỗ trợ cho tầng lớp người dân có thu nhập thấp và trung bình khi mua nhà ở công nghiệp hóa, chi phí lãi suất vay có thể được khấu trừ vào thu nhập từ thuế cơ sở.

Chính phủ Mỹ đặc biệt coi trọng công tác nghiên cứu về công nghiệp hóa nhà ở, đổi mới kỹ thuật là điều kiện tất yếu của công nghiệp hóa nhà ở. Năm 1969, chính phủ Mỹ triển khai “hành động đột phá”, nghiên cứu phát triển phương pháp mới trong xây dựng nhà ở công nghiệp hóa, xây dựng các cơ sở mẫu nhằm tuyên truyền phương pháp mới, hình thành nên một hệ thống kỹ thuật nhà ở công nghiệp hóa tương đối hoàn thiện. Mỗi năm, quốc hội Mỹ trích 10 tỷ USD từ Bộ Phát triển nhà ở và đô thị để làm kinh phí khai thác và nghiên cứu về các kỹ thuật mới chuyên về chức năng nhà ở, ủy thác Trung tâm Nghiên cứu kỹ thuật công trình quốc gia Mỹ phụ trách công tác nghiên cứu khai thác kỹ thuật công trình. Khoa học kỹ thuật nhà ở là động lực số một trong phát triển công nghiệp hóa nhà ở. Việc đưa các kỹ thuật mới và tiên tiến như kỹ thuật vi điện tử, kỹ thuật thông tin, kỹ thuật sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới... ứng dụng vào các phương diện như kỹ thuật sản xuất nhà ở, kỹ thuật vật liệu, tiết kiệm năng lượng xây dựng, môi trường cư trú đã tạo sự đảm bảo về kỹ thuật cho việc giải quyết các vấn đề khó trong kỹ thuật, nâng cao chất lượng và hiệu quả công trình nhà ở công nghiệp hóa.

**2. Những kinh nghiệm chủ đạo của Mỹ trong phát triển công nghiệp hóa nhà ở**

Chính phủ thúc đẩy là tiền đề cho sự phát triển công nghiệp hóa nhà ở. Chính phủ Mỹ tích cực hỗ trợ và hướng dẫn công nghiệp hóa nhà ở. Về mặt chính sách, chính phủ Mỹ đưa ra sự chỉ đạo về mặt kỹ thuật và đầu tư nghiên cứu khoa học, các chính sách hỗ trợ phát triển đối với nhà ở kết cấu thép; Về mặt tài chính, hệ thống tài chính cho vay nhà ở đã đưa ra các khoản vay lãi suất thấp dành cho các nhà khai thác để xây dựng nhiều hơn nữa các nhà ở kết cấu thép, hỗ trợ người có thu nhập thấp và trung bình về các khoản vay thế chấp trong thời gian dài để giải quyết vấn đề nhà ở, thực hành các biện pháp ưu đãi như miễn giảm thu thuế đối với nhà ở kết cấu thép. Trong quá trình công nghiệp hóa, chính phủ Mỹ luôn đóng vai trò hết sức quan trọng, thúc đẩy các công việc có liên quan trên nhiều phương diện như kế hoạch xây dựng, chính sách tài chính, nghiên cứu phát triển kỹ thuật, thiết lập tiêu chuẩn... Thông qua việc hỗ trợ công nghiệp hóa nhà ở, chính phủ Mỹ vừa giải quyết vấn đề cư trú của người dân lại vừa điều chỉnh sự phát triển hài hòa giữa ngành công nghiệp nhà ở và ngành kinh tế. Thêm vào đó, chính phủ Mỹ đã xây dựng các chính sách công nghiệp hoàn thiện, quy phạm thị trường nhà ở, thông qua xây dựng các ngân hàng nhà ở, thực thi các chính sách thế chấp tiết kiệm tài chính... để hỗ trợ. Ngoài ra, chính phủ Mỹ còn thông qua các cán cân như thu thuế, pháp luật, chế độ... để quy phạm và giám sát, thông qua xây dựng các cơ cấu thực thi công nghiệp hóa để đảm bảo quán triệt thực thi về mặt tổ chức.

Nhu cầu thị trường là cơ sở của ngành công nghiệp nhà ở. Công nghiệp hóa nhà ở nước Mỹ được xây dựng trên nền tảng nhu cầu lớn trong thị trường nhà ở. Tại Mỹ, thị trường công trình nhà ở phát triển hoàn thiện, tỷ lệ tiêu chuẩn hóa về cấu kiện xây dựng hầu như đạt 100%.

Tiến bộ kỹ thuật là mấu chốt của công nghiệp hóa nhà ở. Trong quá trình thực thi công nghiệp hóa, chính phủ Mỹ đều đặt tiến bộ khoa học kỹ thuật lên vị trí then chốt. Trong quá trình thúc đẩy công nghiệp hóa nhà ở, nước Mỹ đã đề ra các chính sách hỗ trợ tiến bộ kỹ thuật, tích cực khích lệ đổi mới kỹ thuật, xây dựng hệ thống tiến bộ kỹ thuật và đảm bảo kỹ thuật, tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật, khích lệ sử dụng các vật liệu mới, công nghệ mới... Chính phủ Mỹ còn khích lệ sự hợp tác với các doanh nghiệp, trường học... trong việc thành lập các cơ cấu nghiên cứu khoa học để khai thác các kỹ thuật mới, sản phẩm mới, đồng thời tăng tốc độ chuyển đổi từ thành quả khoa học kỹ thuật sang năng lực sản xuất, từ đó nâng cao chất lượng nhà ở, giảm chi phí sản xuất, đẩy nhanh sự phát triển của công nghiệp hóa nhà ở. Về hỗ trợ tín dụng đối với tiêu thụ nhà ở, Mỹ là quốc gia có nghiệp vụ cho vay thế chấp nhà ở sớm nhất, phát triển nhất trên thế giới. Theo các số liệu thống kê, năm 2005, số dư cho vay thế chấp nhà ở của Mỹ là 4.700 tỷ USD, quy mô cho vay thế chấp đạt 40% - 60% GDP. Tính đến cuối năm 2007, trong số 93,15 triệu căn nhà ở sử dụng trong toàn nước Mỹ, nhà ở tự có chiếm trên 64%, trong đó 58% các gia đình (khoảng hơn 34,5 triệu hộ) dựa vào khoản vay thế chấp nhà ở để có được ngôi nhà của mình. Nếu chính phủ Mỹ không tiến hành hỗ trợ tín dụng đối với việc tiêu thụ nhà ở thì công nghiệp hóa nhà ở của Mỹ không thể thực hiện được. Nguyên nhân chính khiến Mỹ thực hiện hỗ trợ tín dụng là do hệ thống ngân hàng thương mại của mỹ rất hùng mạnh, cơ bản là tư hữu. Hệ thống ngân hàng thương mại tư nhân như vậy có thể vận hành tự chủ, tự đưa ra các điều kiện cho vay, đối với các đối tượng khác nhau lại thiết lập các hình thức cho vay thế chấp khác nhau, có thể đáp ứng nhu cầu khác nhau của

người tiêu dùng. Hệ thống tín dụng như vậy không chỉ có thể thông qua các hình thức như cho vay lãi suất thấp... để kích lệ các nhà khai thác xây mới nhà ở, mà còn có thể thông qua cung cấp các khoản cho vay thế chấp trong thời gian dài dành cho các gia đình có thu nhập thấp và trung bình để giải quyết vấn đề nhà ở. Trên cơ sở kiên trì tiêu chuẩn hóa, mô đun hóa, loạt hóa các cấu, phối kiện, chú trọng phát triển cá tính hóa, đa dạng hóa nhà ở, lấy nguyên tắc kinh tế thực dụng để phát triển đa dạng hóa, chú trọng ứng dụng các kỹ thuật mới và tiên tiến trong nhà ở, chú trọng tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong nhà ở.

Công nghiệp hóa nhà ở nước Mỹ chú trọng phát triển nhà ở kết cấu thép nhẹ. Năm 1965, kết cấu thép nhẹ chỉ chiếm 15% thị trường xây dựng nước Mỹ, năm 1990 tăng lên 53%, tới năm 1993 đã tăng lên 68%, năm 2000 đạt tới

quy mô 200 nghìn công trình, chiếm 75% thị trường, nhà ở dân dụng nhiều tầng, các biệt thự đều sử dụng kết cấu thép nhẹ. Trải qua nhiều năm phát triển, công nghiệp hóa nhà ở do có nhiều ưu điểm như thời gian thi công ngắn, ít ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên và lực lượng lao động, cacbon thấp, bảo vệ môi trường... đã được công nhận là phương hướng chuyển đổi nâng cấp của ngành xây dựng truyền thống. Chính phủ Mỹ đã đề ra các chiến lược khai thác nhà ở mới, yêu cầu nhà ở duy trì sự tăng trưởng bền vững, đồng thời cung cấp cho thị trường nguồn nhà ở phong phú.

**Trương Tân, Trương Khách Dương,  
Quách Minh Giai**

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc  
Trung Quốc, số 5/2018  
ND: Kim Nhạn*

## **Công nghệ đỗ xe thông minh - xu hướng phát triển**

Các thành phố thông minh trên thế giới hiện đang triển khai các dự án xây dựng hệ thống đỗ xe thông minh - không chỉ giúp người dân có thể dùng đỗ phương tiện của họ một cách thuận tiện thông qua sử dụng công nghệ IoT (Internet kết nối vạn vật), mà còn vì những lý do hơn thế nữa.

Theo Công ty IoT Analytics - công ty nghiên cứu thị trường IoT hàng đầu thế giới, có khoảng 11% các bãi đỗ xe công cộng trên đường và ngoài đường đã dần trở nên thông minh, đồng thời ước tính thị trường đầu tư vào các hệ thống đỗ xe thông minh sẽ tăng với tốc độ CAGR là 14%, đạt tối thiểu 3,8 tỷ USD vào năm 2023.

Bãi đỗ xe thông minh tích hợp các công nghệ như cảm biến phát hiện, đồng hồ đỗ xe thông minh, thanh toán đỗ xe thông minh, camera tự động, nhận dạng biển số, ứng dụng điều hướng để hướng dẫn đỗ xe, và bảng chỉ dẫn kỹ thuật số. Ngoài việc cung cấp giải pháp toàn

diện cho người sử dụng, một hệ thống đỗ xe thông minh hoàn chỉnh cho phép người điều khiển phương tiện theo dõi tỷ lệ chiếm chỗ đỗ xe trong thời gian thực từ xa và tự động.

Quan trọng hơn, giá trị thực sự của việc kết hợp yếu tố công nghệ vào hệ thống đỗ xe nằm ở dữ liệu đỗ xe được tạo ra. Và khi dữ liệu này được kết hợp với dữ liệu từ các công ty phân phối, đại lý và nhà cung cấp, các quy trình và hệ thống có thể dẫn đến sự đổi mới thực sự trong các thành phố thông minh.

Các sáng kiến và trường hợp cụ thể dưới đây sẽ cho thấy các khía cạnh khác nhau của việc đưa công nghệ đỗ xe thông minh vào các đô thị.

**Amsterdam tăng phí chỗ đỗ xe để giảm số lượng ô tô**

Theo Công ty IoT Analytics, các mẫu xe và dữ liệu liên quan đến hành vi có thể hỗ trợ các

nhà quy hoạch đô thị trong việc tối ưu hóa lưu lượng giao thông và giảm tắc nghẽn. Một chiến lược khác hữu hiệu là việc thích nghi với phí đỗ xe nhằm khuyến khích hoặc không khuyến khích các tài xế đi vào hoặc tránh vào khu vực cụ thể vào giờ cao điểm.

Amsterdam đang áp dụng một loại chiến lược gần như tương tự để không khuyến khích sử dụng xe hơi trong thành phố. Thành phố Amsterdam đang tăng phí đỗ xe trong trung tâm thành phố. Phí đỗ xe đã được tăng từ 5 euro mỗi giờ lên 7,5 euro mỗi giờ. Lệ phí sẽ có hiệu lực trong trung tâm thành phố từ tháng 4/2019.

Amsterdam đã giới thiệu công nghệ đỗ xe thông minh vài năm trước. Thành phố có các ứng dụng để xác định vị trí đỗ xe và cảm biến để phát hiện xe quá thời gian đỗ. Bên cạnh đó, hầu hết những chiếc xe đều có biển số. Thành phố Hà Lan đứng ở vị trí thứ 182 trên bảng xếp hạng tắc nghẽn giao thông toàn cầu, tuy nhiên họ đang nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào xe hơi trong thành phố - để cải thiện chất lượng cuộc sống.

Thành phố này hướng đến việc trở thành 1 thành phố đáng sống và dễ tiếp cận bằng cách tạo thêm không gian cho người người đi xe đạp, người đi bộ và các không gian xanh. Phí đỗ xe bổ sung thu được từ người dân sẽ được sử dụng để cải thiện hạ tầng không gian công cộng.

Bên cạnh đó, chính quyền thành phố hy vọng rằng việc tăng phí đỗ xe sẽ khuyến khích người dân lựa chọn phương tiện giao thông công cộng. Ngoài ra, thành phố đã đầu tư 400 triệu euro để triển khai xe điện, tàu điện ngầm và xe buýt điện mới.

Phí đỗ xe cao không phải là chiến lược duy nhất để làm giảm số lượng xe hơi cá nhân. Chính quyền thành phố đang loại bỏ 1 số điểm đỗ xe và ưu tiên cho các phương tiện công cộng. Ngoài ra, thành phố cũng đang thử nghiệm các giải pháp di động thông minh bằng cách sử dụng công nghệ tối ưu lưu lượng các phương tiện giao thông.

Mặc dù phí đỗ xe tăng làm giảm ùn tắc là 1 giải pháp gây tranh cãi, nghiên cứu cho thấy thu phí tăng trong giờ cao điểm làm giảm đáng kể số lượng xe lưu thông trên đường. Ngay cả việc giảm 10% số lượng xe hơi cũng có thể dẫn đến giảm 20 - 50% tắc nghẽn.

Trên thực tế, các hệ thống phí tương tự đã được triển khai thành công tại các thành phố thông minh như London và Stockholm.

### **Thị trấn đỗ xe thông minh có một không hai ở Anh**

Thị trấn Harrogate ở Yorkshire, Anh, đã giới thiệu một giải pháp đỗ xe thông minh tích hợp trên khắp trung tâm thị trấn. Nó được thiết lập để trở thành thị trấn đỗ xe thông minh có một không hai không chỉ ở Yorkshire mà còn cả Vương quốc Anh.

AppyParking, quản lý kerbside và công ty công nghệ đỗ xe thông minh, đã cung cấp giải pháp tích hợp. Nó đã cài đặt hơn 2000 cảm biến Bluetooth gắn trên bề mặt tại hơn 900 điểm đỗ xe công cộng ở trung tâm thị trấn.

Công ty đã cài đặt ứng dụng cải tiến với các khả năng kỹ thuật tích hợp bao gồm cảm biến đỗ xe thông minh, hệ cảm biến hỗ trợ thanh toán, và hàng rào nhận dạng biển số tự động (ANPR) mở rộng các trải nghiệm linh hoạt cho người dùng. Ứng dụng này được áp dụng cho cả các điểm đỗ xe trên đường và ngoài đường – được xem là công cụ sử dụng cho chính quyền địa phương.

AppyParking là một công ty cung cấp các ứng dụng và dịch vụ đỗ xe cho tài xế. Nó được thành lập tại London vào năm 2013 bởi Dan Hubert. Sản phẩm của nó là phần mềm hiển thị các tùy chọn đỗ xe trên đường và ngoài đường tại các thành phố lớn ở Anh.

Ngoài ra, AppyParking tích hợp One Click Parking (đỗ xe bằng 1 cú nhấp chuột) (trong ứng dụng) phối hợp với công ty công nghệ thanh toán Visa. Với sự trợ giúp của các cảm biến, dịch vụ cho phép người dùng ứng dụng tự động thực hiện thanh toán cho việc đỗ xe cho

đến khi họ lái xe đi. Người dùng sẽ bị tính phí theo tỷ lệ mỗi phút, điều này cho phép họ chỉ trả tiền cho thời gian xe đang đỗ. Nó cũng sẽ hỗ trợ người dùng trong việc tìm ra các điểm đỗ xe gần nhất do đó tiết kiệm thời gian và nhiên liệu bị lãng phí khi tìm chỗ đậu xe.

One Click Parking cho phép người lái xác định các bãi đỗ xe có sẵn từ xa bằng điện thoại di động và di chuyển hướng trực tiếp đến bãi đỗ xe đó bằng ứng dụng AppyParking. Khi ở trong bãi đỗ xe rồi, tài xế xác nhận vị trí của họ trên ứng dụng để bắt đầu giao dịch thanh toán phí đỗ xe. Giao dịch sẽ tự động kết thúc khi tài xế lái xe ra khỏi bãi. One Click gửi email biên nhận cho tài xế.

Quan trọng hơn cả, chính quyền thị trấn Harrogate sẽ có quyền truy cập vào bảng điều khiển phân tích hiển thị dữ liệu sử dụng bãi đậu xe. Với khả năng xem các bản đồ nhiệt đỗ xe (parking heatmaps) và các luồng nhu cầu, chính quyền địa phương sẽ có cái nhìn rõ hơn về cách sử dụng các bãi đỗ xe của họ.

Mục tiêu chính để cung cấp hệ thống tích hợp này là đưa ra cái nhìn sâu sắc hơn về cơ sở hạ tầng bãi đậu xe, thông báo quy hoạch giao thông, thúc đẩy đường cao tốc, và trang bị cho các thành phố tương lai các phương tiện giao thông tự động và được kết nối.

### **New Plymouth - ví dụ điển hình**

New Plymouth - thành phố biển nằm ở phía tây của Đảo Bắc New Zealand là thành phố dẫn đầu về khai thác nông nghiệp và năng lượng. Là một phần trong cam kết phát triển chiến lược đỗ xe để đảm bảo tiếp cận công bằng không gian đỗ xe, chính quyền thành phố đã tìm cách chuyển đổi hiệu quả của các điểm đỗ xe trên đường và cũng để nâng cấp cho các cơ sở đỗ xe ngoài đường.

Do đó, Smart Parking, công ty công nghệ đỗ xe hàng đầu đã cung cấp giải pháp cho thách thức này. Công ty đã lắp đặt 1.500 cảm biến phát hiện xe trên mặt đất trên một con đường

dài 15km ở trung tâm thành phố. Mỗi cảm biến được liên kết theo thời gian thực với các bãi đỗ xe trên đường trong thành phố. Các cảm biến theo dõi khi một điểm đỗ xe cụ thể bị chiếm dụng hoặc đang trống.

Khi 1 chỗ đỗ xe đã có người đỗ, người lái xe thực hiện khoản thanh toán phí đỗ với trạng thái đã có người sử dụng được thông báo theo thời gian thực với phần mềm đỗ xe thông minh có tên là SmartRep. Tiến xa hơn, hệ thống này đưa ra các hình phạt trong trường hợp có bất kỳ hành vi vi phạm nào xảy ra.

Trong trường hợp bãi đỗ xe ngoài đường tại 1 địa điểm bán lẻ lớn như The Warehouse, công ty đã đặt các biển báo hấp dẫn. Điều này giúp chuyển tiếp thông tin từ các cảm biến và SmartRep đến các tín hiệu thông báo có thể thay đổi. Với màn hình hiển thị lớn, rõ ràng và kỹ thuật số, khách hàng giờ đây có thể thấy có bao nhiêu chỗ đậu xe có sẵn trong bãi đậu xe. Ngoài ra, nó cũng hỗ trợ mọi người di chuyển đến vị trí.

Chiến lược đỗ xe mới được triển khai bởi công ty Bãi đậu xe thông minh đã chuyển đổi khả năng của New Plymouth để giải quyết tình trạng đỗ xe quá thời gian trên đường phố. Wardens hiện có thể nhắm mục tiêu trực tiếp vào các phương tiện gây tranh cãi thay vì kiểm tra tất cả các phương tiện hết hạn một cách ngẫu nhiên. Hơn nữa, việc tích hợp SmartRep đã tăng cường đáng kể độ chính xác của thông tin về chỗ đỗ xe đã có người sử dụng. Với điều này, New Plymouth có thể đạt được sự cân bằng giữa lợi nhuận thu được từ tiền phạt và chi phí nhân công. Đồng thời, trải nghiệm đỗ xe mới tại The Warehouse đã ngày càng giảm tắc nghẽn giao thông và ô nhiễm khí thải.

*Nguồn: <https://www.smartcity.press/smart-parking-comfort/>*

**ND: Mai Anh**

# NGÀNH XÂY DỰNG ĐẠT VÀ VƯỢT HẦU HẾT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì Hội nghị*



*Tổng hội Xây dựng Việt Nam đóng góp ý kiến cho dự thảo Luật Xây dựng sửa đổi (4/7/2019)  
Chủ tịch Tổng hội XDVN Trần Ngọc Hùng và Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng  
đồng chủ trì buổi làm việc*